

Phong hóa



SƠ mùὰ xuâ

MỐI SỐ 0:25

(Tiếp theo)

PHONG nêu những tiếng bàn gác, mím cười một cách chua chát :

— Hứ ! Thế này thì gồm, thế này thi tào tao thực, họ lại chế riệu minh, lại khinh thường mình, họ lại (chó này Phong có vẻ sướng-sưng) lại biết cả ý nghĩ trong thâm tâm của mình nữa ! Phải, Mỹ-châu di trốn Trung-thủy, khác với truyện dã sử, nhưng cũng khác với truyện dã sử Trung-thủy — Lê-Phong thế nào cũng lòn được Mỹ-châu. Ô, không vì von dở hơi nữa. Xem có à di iối nào nào !

Phong theo vết xe di một quãng xa nhưng chỉ theo được mười thước đã không thể nhận được nữa, vì trên mặt đường còn bao nhiêu vết xe qua lại đẽ lèn. Anh đứng lặng một hồi lâu, cúi đầu ngâm nghĩ trước một đường dài về một bên, rồi chậm chạp bước về, thở dài một tiếng buồn bực vô cùng rồi nói :

— Vô ích, con chim xanh bay rồi !

V.— TIN DỰ TRONG GIẤY NÓI

Lê-Phong xem đồng hồ tay. Lúc đó mười hai giờ 15, bụng đã thấy đói :

— Anh lên xe đến bên một hàng quả cách đó không xa lắm, néo mũ nhin những bát bún luu úp trên mèt, rồi hỏi nhà hàng :

— Bà hàng có những thứ quả gì ăn được ?

— Bún quan, quan thì thứ gì mà chẳng ăn được. Quan soi bún riêu nồng ?

— Tôi không là quan, nhưng có bún riêu nồng tôi cũng ăn.

— Vui mừng ! Đến làm cho Phong vui vui vui.

Anh vừa ăn vừa nghĩ, sự ngon miệng vì món quả ít khi ăn tới bình như khiếu cho anh coi việc thất bại vừa rồi là một việc không đáng hận lòng lâu.

Anh sắp đặt sẵn trong óc những việc anh sẽ làm trong ngày hôm ấy ra từng kinh, từng hang, và nhất định theo đúng thứ tự, anh vạch sẵn để khỏi công điều tra. Hình ảnh người thiếu nữ mới khi thoáng qua trong trí anh cùng với vẻ nhanh chai, cùng với miếng cười thâm như cánh hoa hồng, lại làm cho đôi mắt anh long lanh lên. Tâm trí bị sục động, nhưng một cách em ái nhẹ nhàng. Nhưng sự bí mật anh chưa khám phá ra là những lời giấy dan thành một tấm mảnh thừa mà sau đó anh thấy dâng người thiếu nữ lừa qua, người thiếu nữ mang cả một tấm tình lý kỳ và có những cử chỉ không thường làm sói nổi tình lờ mờ của anh cùng với tình yêu mạo hiểm.

Lúc Phong đứng dậy thì sáu khóm chia nó chye ánh ảnh anh lúc này đã biến hẳn. Phong bước nhanh lên chiếc xe, dập máy, rồi thảnh thoảng về Hanoi như người đi chơi về. Cái cảm giác được đưa đi rất nhanh khi ngồi xe làm kích thích cái tài đoán của anh. Anh thấy lúc đó anh tình được rất nhiều việc có ích.

Lê Phong về tới nhà báo Thời thế mới gần một giờ trưa. Anh vào tòa soạn bắt tay mọi người, rồi đứng thẳng người lên, dáng dạo mạo một cách khôi hài, và tuyên ngôn rằng :

— Ông chủ nhiệm vả mồi tay ký a bông * xuống két.

khác đưa tin, sẽ chỉ cho là một cái chết dột nghiệp, như tôi đã nói, chứ chưa ai kinh dị. Ta sẽ cho mọi người biết sự thật. Một tiếng trại phá chưa ai từng nghe thấy trong cái rừng tin tức ở nước Nam. Tôi bắt đầu làm việc ngay từ bây giờ. Báo Thời thế không phải là một báo đưa tin là mà thôi, lại là một báo có những tài, những mảnh tình tượng hơn ai hết thấy...

Rồi, ngồi xuống ghế cầm bút, anh xem qua trang báo đầu có dâng bài phỏng vấn nhà thiêun viên bác-sĩ. Một lái, anh hỏi Văn-Binh :

— Anh đã làm bản kẽm bức chay dung i trân thê Đoàn chưa ?



— Rồi.

— Trong mấy ánh này còn một bức mà không báo nào có. Anh cho làm ngay để in kèm bài tôi viết đây... Dưới đề là : « Bác-sĩ Đoàn bốn mươi phút trước khi bị giết ». Bây giờ anh lực cảo, viết một cột về tiểu sử bác-sĩ, già thế, hình hành, và những điều nguyện vọng về tương lai. Tôi, tôi chỉ trưởng-thuật vụ ám sát. À quên, anh chủ-nhiệm bao giờ mới đến ?

— Hai giờ.

— Lâu nỗi. Vậy anh ký thay chủ-nhiệm xuống két lấy tiền trả hộ tôi tiền ô-tô. Từ nay tôi muốn chiếc xe cửa của chủ-nhiệm thuộc về tôi trong ít lâu..., nhưng nếu cần, có lẽ tôi dùng mò-lô cho tiện. Anh cho người đứng chay sẵn đó, tôi viết từng đoạn một; cho « sáp » đi thi vua.

Lê-Phong lấy thuốc lá hút, vẫn vẻ ngon bút, hai mắt lấp lánh, rồi như người viết bức thư vội vàng, anh một mạch viết liết giòng ẩy xuống giòng khé.

Anh có một lối tưởng thuật riêng, không kè kè lời thoi, vào bài một cách dột ngọt như người mù cửa mà không gõ trống. Việc ám-mạng, dưới ngòi bút anh, diễn ra rất minh bạch, chua davo, khiến cho người đọc xuối từ đầu chí

cuối thấy ham thích và hiểu rõ những điều anh hiểu, và như trông thấy các việc xảy ra.

Từ lúc dừng phòng văn Đoàn, lúc Đoàn thấy hai người là mặt dừng tĩnh cho đến lúc Phong trông thấy Đoàn chỉ còn là cái xác chết ngồi im trên ghế... Phong thuật ra một cách gọn ghẽ, nhanh nhẹn như người viết một câu chuyện ly kỳ. Nhưng bài trưởng-thuật này chỉ đúng có một phần. Anh nhất định không dâng gì đến người thiêun nữ. Cố lẽ đó là một chủ ý anh muốn giữ kín hay đó là một lẽ gì khác mà anh không muốn cho công chúng ngờ rằng có một người đàn bà trong vụ này ? Phong chỉ kết luận rằng :

« Vụ ám-sát bác-sĩ Đoàn là rắc nghe thuật giết người ở đây thực dâng-hành nhanh hơn cả mọi khoa học khác. Bọn hung thủ ra chiêu khống cần gi pháp luật, không sợ gì các nhà chuyên trách: bức thư đe dọa phòng viên của bắn báo dù làm cái chứng cứ rõ rệt rằng chúng coi thường cả mọi cách đe phòng. Cũng như bao nhiêu những việc từ trước tôi này, bắn báo hết sức khâm phâ, vụ này không mấy chốc bắn báo sẽ tìm được các manh mối. Thủ phạm tuy khôn-khéo, nhưng không lần trong bóng tối được mãi. Chúng tôi nhất quyết sẽ tái người đầu tiên tố cáo bọn gian ác và cũng là người ngăn ngừa những việc hành động ghê gớm của chúng. Những việc hành động ngầm ngầm, quý quyết nhưng hiện nay chúng tôi cũng biết rằng chúng chỉ đợi dịp tôi dù ra tay... Việc ám-sát bác-sĩ Đoàn chỉ là con giò báo hiệu cho nhiều trận giông tố khác. »

Viết xong, Phong huống bút, đưa giấy lì, ông chủ-nhiệm bước vào. Phong cười :

— Anh có ngõ gì không ?

— Ngõ gì ?

— Vụ ám-mạng trưởng cao-dâng không phải là một việc riêng của bác-sĩ Đoàn. Chính báo Thời thế, hay nói cho đúng một nhân viên trong báo Thời thế sẽ đóng một vai trong tấn kịch này kia đấy.

Rồi Phong kể sơ qua các việc xảy ra và nói tiếp :

— Chứng đe dọa tôi một cách công nhiên. Tình mện tôi ở trong tay bạn này đó. Nhưng tôi tưởng đó chỉ là một cơ đe anh cho tăng số báo lên gấp đôi, phải không Văn-Binh ?

Ông chủ-nhiệm mím cười :

— Tăng số báo gấp đôi và trả tiền phí lòn vòi vĩnh của anh gấp bốn.

— Đành vậy. Nhưng việc phải thế. Lúc này, chỉ chót nữa tôi lấy cái V. 8 mới của hãng Bobillot thì anh còn nhăn.

(Kiem tiếp trang 29)

tâm làng báo

Số đầu « HANOI BAO » ra ngày 1er Janvier 1936, bia in màu có bức ảnh rất đẹp, giấy 36 trang (24×16), có 4 truyện giải : 1^o) Mộng ngày hè (truyện tình cảm của Trần-Bình-Lộc, tranh của tác giả); — 2^o) Cầu sương điểm cổ (truyện phiêu-lưu của Lưu-Trọng-Lư, tranh của Nguyễn-Hồ); — 3^o) Giồng tố (truyện xã hội của Vũ-Trọng-Phung); — 4^o) Võ dâng báo hiệp (truyện võ hiệp của danh sĩ Trung-hor, Trần-Tuan-Khai dịch).

BỘN CHUYỆN NGẮN :

1^o) Bé lan trắng (của Lưu-Trọng-Lư); — 2^o) Cố hàng thịt...

(của Nguyễn-Văn-Kiến); — 3^o) Dưới ánh trăng tù (của Thới-Cen); — 4^o) Tiếng dàn huyền ảo (của Tràng-Kiều).

HANOI BAO đã nhận được trên mỗi vạn độc-giá gửi phiếu biên tên lầy số 1 và gần một nghìn độc-giá mua năm, nên số đầu phải in lời bài vui, có đánh số riêng từ a № 00001 cho đến № 20000, khi rút thăm số nào trúng sẽ đăng lên « HANOI BAO ». ai có số báo trúng xin gửi về nhà báo lấy thưởng. (giá độc biệt 10.000 với 1 năm báo, 50 giải 1 năm, 100 giải nửa năm báo « HANOI »).

Vậy ai chưa có phiếu ghi tên lầy số đầu, hay chưa nhận mua năm, xin dồn mua ngay số đầu kéo hết, vì надо in có hạn.

Mặt trang đầu.



RƯỢU NÔNG



DÊ BEO..



GÁI XUÂN XANH



1935

NGÀY XUÂN ĐẦM ẨM

Với những khóm hoa đào tông lẩy, với những chòm hoa cúc đùi dông, những chùm hoa thủy tiên thơm mát, trở lại với chúng ta những ngày xuân đậm ẩm. Trong những ngày xuân đậm-ẩm ấy, tâm-hồn ta thấy thư thái hơn thường nhật, ta sẵn lòng tha thứ hay yêu thương hơn. Tha-thí, hay khoan dung đối với những kẻ thù đã cũ tình cảm hận, yêu thương những bạn thành thực đã cùng ta chia nỗi ưu-lưu hay diễn hoan hỉ.

Ngoài nhau lại năm đã qua, trong tìn cảnh vội ém đèn, các bạn cùng chúng tôi hẳn đều cảm thấy mình có lượng khoan-hùng kia, có lòng yêu-thương nọ.

Chúng tôi từ lúc mới ra mắt độc-giả, đã có kẻ nghịch rời, chúng tôi vẫn biết như vậy. Kẻ nghịch đó có nhiên là những người đương an hưởng những lợi quyền đặc-biệt, mà chúng tôi đã nói đến, những người đương đậm-thẩm yêu cái chẽ-chợ mà chúng tôi muốn cho nết-nết ma di, — là những người thù-cực, thùn-uc, và thù cựu. Mỗi người đối với xã hội có một quan niệm riêng, chúng tôi không thể vì quan niệm của chúng tôi mà ép người khác theo dắt. Cho nên đối với hàng người thành thực thù cựu — mà chúng tôi gọi là bọn đương dùn với chúng tôi thì đúng hơn, — chúng tôi cố tìm những ý-kien xác đáng để thay đổi tư-tưởng họ.

Hai là hưng vui lời riêng của mình mà khư khư giữ lấy những điều đáng bở. Hụng này thi bất nhẫn nói,

Dẫu sao, kẻ đương dùn hay người thù của chúng tôi công-kích từ Phong-Hòa luân-luân không thấy ngưng. Sự công-kích của họ không khỏi cùn : Phong-Hòa chỉ biết phá hoại cho sướng tay, cho sướng mồm, phá hoại hết những nền tảng cho sự cai trị trong xít, phá hoại hết những di-phong dâng yêu-dâng kính ».

Chúng tôi đã từng trả lời : có phá hoại mới có kiến-thiết được. Vả trong sự phá hoại, dã ngụ ý kiến-thiết rồi.

Người ta bảo chúng tôi phá hoại dại giúp đinh ư ? Vâng, vì chúng tôi nghĩ và đã bay lỗ rằng tiêu gia đình còn hơn nhiều. Người ta trách chúng tôi phá bỏ lồng kính thượng và chí phục lồng ư ? Vâng, chúng tôi có ý phá hoại dien ấy. Nhưng chúng tôi lấy ý bình-dâng trong luật pháp mà thay vào. Người ta lại trách chúng tôi bỏ đạo thành hiền, thi con dâu là nền tảng cho伦理 lý nữa. Không,伦理 lý vẫn còn... Cha vẫn yêu con, con vẫn kính cha, v.v. chồng, anh em vẫn thương mến nhau... chúng tôi đâu có bỏ những tình-tình thuận-nhiên và hợp lý ấy : chúng tôi chỉ bỏ phá bỏ những khuôn khổ nhất định và chật hẹp, những lề-nghị phức tạp và phiền toái dì mà thôi. Bỏ mệnh lệnh của cõi nhân-dì, dèm lè phải mà thay vào, chúng tôi phá hoại chỉ có thể.

Còn xã-hội ? Cái xã-hội hiện thời, ai là người có lòng yêu-nỗi giống, lại không muốn cái cách dì, mong một xã-hội văn-minh hơn ? Người ta bảo chúng tôi muốn phá lồng tre xanh. Vâng, chúng tôi muốn phá hủy những lồng rào-thần, những miếng phao-cầu. Vâng, nếu mai sau cho lồng An-nam cũng chỉ như một lồng bên Pháp hay bên Anh là một cái lồng nặng, chúng tôi cảm nhận cái lồng ấy. Người ta lại bảo chúng tôi muốn bỏ quan-trường. Không đâu. Chúng tôi chỉ muốn các ông ấy hóa ra những viên chức mới ngạch cai-trị như bên Âu, Mỹ : mong các ông yêu-lý dàn-quê, thương-lý dàn-quê, diết-bọn một dàn-di cho họ, khai-tri cho họ, — tuy rằng đó là công-việc của hội Khai-Trì... Dân-vì-quý... Cán-dâk không phải là của chúng tôi.

Công-cuộc của chúng tôi như vậy. Chỉ hướng của chúng tôi như vậy. Bảo chúng tôi chỉ biết phá hoại thì thực là lầm. Nhưng họ không làm-dâu, họ định ý lầm-dây-thôi. Tuy nhiên, chúng tôi thử xem thực và lẽ-phải, chúng tôi chắc sẽ thắng, vì bảo giữ sự thực và lẽ-phải cũng-thắng.

THỊT MỎ..



DƯA HÀNH..



CÂU ĐỐI ĐÓ?



TIỀU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp tiếp)

CẨM BIÊU TÂN

Ái trán Sơn nam hạ. Sơn nam thương. Phạm Thái đi qua, đều yên tĩnh. Ông đã tay bợ Lê thần cũng có bài phace và ngài ngâm phao chí triều đình Tây-sơn, nhưng không lập thành đảng, thành hội như ở hai trấn Hồi-dương và Kinh Bắc. Vì thế, ngài cao phace đỡ nghiêm ngặt và ở các hòn đá, sự hối bà sai cũng không đến nỗi ria-rict như trên miền Bắc. Quý bà người người qua sông đưa trinh ta dì, viên lùn giang không mấy khi bắt gặp chỉ cung là hối vận lại lịch cẩn kẽ.

Nhưng bắt đầu từ vùng Hồng-bà thì sự qua lại đã khó khăn và Phạm Thái đã phải phace bị cản-trận. Tuy kế xuất gia được miễn ẩn bài, Phạm Thái cũng cố tìm tách những đại lộ và không qua Bắc Thành (1) : chàng di ngài mãi lẩn bên đó Trèm mòi theo thuyền sang ngang.

Đong đòi bốn hôm đường trường, Phạm Thái về tới hòn Tú-sơn. Chàng loan đi thẳng đến chùa Tiểu-sơn, vì chẳng nóng long muôn gấp mặt Quảng Ngãi-Niêng khi trèo ngua vào một cái quàn nhỏ hòn đường sống hòn nước chè tuốt nóng giải khát, chàng được nghe ba hàng vót câu truyện xem mà hiện hồn lạc con Tiểu-sơn, nén sự hối không dám lên cửa.

Nhưng chàng có giữ nết một thản nhiên. Một người bộ hành vừa nhai trú hòn, bèn vén hỏi người kể truyện:

— Thế bây giờ linh con cảnh giờ chém ấy không?

— Không... Nhưng ý chàng ông ở vùng Nam mới lên, hay ông...

Bà hàng toan nói : « hay ông là thám tử của triều đình » — (vì thời ấy, thám là ở hòn Kinh Bắc, bợ thám là của nhà Tây-sơn đóng nhau-nhau) — nhưng ngưng ngay lại, to mang nhìn mọi người.

— Không, tôi ở Thăng-long mới tới. Phạm Thái vờ pha lèn cười, hỏi :

— Ngày may làm gì con Thăng-long? Vậy giờ người hỏi truyện mới kịp để ý đến nhà sir :

— Ấy tôi quen mօm rồi đấy, và gọi là Bắc Thành, tôi cũ e lòn với thành Kinh Bắc. Sự ông người vùng này ?

— Thăng-long

— Không, tôi người vùng Nam. Người đây bợ bà hàng nhau nhau và mօm nói hết những điều minh biết, tuy đã định sinh rằng nhất định giữ din mօm miệng :

— Bạch sư ông, sư ông tu hành ở Nam thi sao không cùi ở Nam, tên đây làm gì ? Ông đây các nhà sư bị bắt bỏ, rồi bắt khổ sở lắm... Rõ để xuất gia tu hành mà cũng chẳng được yên thân.

— Đời hối & dàn ? Mù đời hối và việc gì vậy, bà hàng.

— Ấy, chỉ vì câu truyện mà chùa Tiểu-sơn là sào huyệt của một đảng cướp ghê gớm lắm.

Phạm Thái pha lèn cười :

— Nam vò a di đã phai !

— Vàng, tôi thấy bức cát đầu cũng

thổ. Bà ông muốn biết rõ thêm thì xin lại điểm xem giấy yết thi.

— Điểm ở đâu thế ?

— Cách đây một thời ngắn, đất đây từ đó cho lết sòng Cầu, từ một quặng lò có diến tanh.

Người Bắc thành nghe nói vội tung trả tên trâu nước, rồi dùng dây rù Phạm Thái :

— Hay ta cùng đến xem đi.

Phạm Thái nghe ngai. Bà hàng cũng khít :

— Sự ông chẳng nên lui làm gì. Tôi thấy nhiều nhà sư bị đưa đến phủ tra hỏi rày rả lắm.

Bà ta chép miệng nói tiếp :

— Vua với quan trên biết đây là đảo, chẳng qua họ cứ bầy vở ra để hạch sách... chờ đợi tiễn nặc tại di bất kỳ ta hành như thế.

Người Bắc thành cũng bảo Phạm Thái :

— Bà ta nói thế là phải đấy. Ngày gian chưa biết đâu, hãy hịt tên tôi thời đó. Mù tra hỏi với tên trâu thương hay di liếp nhau, sư ông nêu giữ dinh thủ vẫn hơn.

Chàng ta lấy làm tỹ phay rằng tin được một ý hay, xuôi ria cười ha hả, ra dáng thích chí lắm :

— Vày sư ông ngài đây một lát nà ?

— Vàng, cũng được. Ngay sau hòn

tảng, tên ông cùi tay mà dùng.

— Ngay sau thiên sứ đây à ? Ông thi thi càng hay làm.

— Chàng nhảy phai lên yên, ra voi phong nước đại. Bà hàng nhìn Phạm Thái hỏi :

— Sự ông quay biếng ông kim ?

— Không.

— Vậy sao sư ông lại cho người ta mượn ngựa ? Nhờ người ta không trả lại thi sao ? Thời loạn lạc, trộm cướp như rươi, sao sư ông quá tin người thế ?

— Két tu hành không dám ngờ ai hết.

Thực ra Phạm Thái liếc mắt ngâm-nghía người bộ hành, biết chàng ta là một bợ phong lưu công tử, y phục chải chuốt mà chừng chực, cái khán nhiều tam giang, cái áo lượng Lá cỏ, cái quần vóc màu trắng ngà làm lòn hòn vẻ nết mướn tú và dáng điệu dài các của một vua chúa làm lòn lỏi ở chốn cổ đó.

Và Phạm Thái cho rằng con ngựa kia chàng đã dùng được việc rồi thi đấu người ta có lấy mãi cũng chẳng hề gì. Cười nô, có lẽ một thiên tu cảng làm cho người ta ngửi vực.

(Còn nữa)

Khai Hung



và a di đã phai ! vì ngài thấy từ ngày có ma hiện hồn thi sĩ cù, sư ông chùa Tiểu-sơn biến mất...

Phạm Thái hoảng hốt :

— Biến mất ! ?

— Vàng, bạch sư ông, biến mất. Mù, Nam vò a di đã phai, chùa Tiểu-sơn làm gì nên tội nén vạ...

Bà hàng nghe ngay lài, đưa mắt nhìn nhau quanh. Người Bắc thành mỉm cười :

— Ba cù kề, chúng tôi đây không phải thám tử, thám tiếc gì đâu.

Bà hàng còn ngẩn ngơ, nhưng cái tim hép hép hay nói những điều minh biết bao giờ cũng thẳng nót lòng lo sợ :

— Bạch sư ông, chẳng bay chùa Tiểu-sơn đã làm nên tội vạ gì, mà bị quan quân đem binh lính về triết hạ. Lũy tre bị chặt nhau nhại, tường thời bị phá, hào thời bị lấp. Đến những cây

tháp dựng sương các sư lồ, cũng bị

nói thê. Hình như những cây tháp trong chùa toàn là tháp giả họ dùng để cheo vàng bạc, chầu báu cướp được trong dân gian. Nhưng điều đó tôi không tin. Ký đằng sau năm ngoài, tôi về Tiểu-sơn lè phai có gặp sư cù Phổ Tịnh. Lạy giờ lạy tờ, ngài phúc đức, hiền lành lắm. Khi nào ngài lại...

Phạm Thái ngắt lời :

— Vậy bây giờ ngài ở đâu ?

— Con ai biết ngài ở đâu ! Chắc ngài sợ hãi di trốn tránh, lánh nạn.

Phạm Thái không giữ nót một tiếng thò dài. Người Bắc thành quay lại hỏi chàng :

— Hắn thiện sư có biết sư cù chùa Tiểu-sơn ?

Phạm Thái hơi suông cuồng :

— Không... bần tang... biết trống... mà thôi... Nhưng rồi sau ra sao, bà hung ?

— Bạch sư ông, tôi cũng chỉ biết có

PHI-YẾN

GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tinh thám về đẹp

PHÚC-LONG
43 RUE DE GRAINE/HANOI



CHÙA MẶT

y-si LE TOAN

CRUYEN MON CHUA MAT

chữa da mặt hột, mề, cat, cho daon
mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richard, Hanoi - Tel. 826



Thưa Ông, Ông Lý con báo con
đem sang lễ tết Ông. Ông con
thấy Ông thích sợi thuốc lá nên
X X - Ông quý hóa quá!
Hèn Ông Lý con cho dem sang
20 bao, điểm để Ông nhâm thuốc
đó n!

X X. - Báo đã mua quà tết với tôi rồi.
L T. - Tôi không biết chọn gì đâu.
X X. - Báo cứ đi! Tôi chỉ cần nó xem
nhà quái quỷ đó và ta hơm mồi bắt
tôi mua!

ĐỒNG BÓNG

(Tiếp theo số 109).

Các bà đồng làm việc quen

TỰ VIỆC NHỎ.

Hai giờ đêm ở phố X. Y., các phố thưa
không, nhộn đầm mì ôn, chơi nhau nhát.

Qua một giây ngắn ngang những gánh
quán đêm, và mấy tháng sau còn đó nhìn
chàng lão như muôn hồi thế, chàng tái rẽ
mùa ngô, lão đến diện riêng của bà đồng
Ky.

Trong đó, lão nào họ cũng tên đồng.

Tiếp diễn đưa ra những tiếng thưa nhỏ,
những tiếng khẽ pha đồng, tên với những
tiếng khẽ rõ của một đứa xox xox và một
giờ nhỏ giáp mache, thấp thoáng với cắp
trai gái ôm nhau qua lại như bóng ma,
dưới ánh đèn dầu.

Điều họ đang xox xox, bên cạnh cũng
đang xox xox.

Đến trong ngõ cùng này, người ta
còn không được yên nha.

Lặng lẽ, chàng lão họ hành nghề nấp vào
một sò nhà, bên ngoài mây mù ẩn nấp như
những người bùa hùng cõi hòn chao
long, đang hưng mệt ở phía bắc dường như
lòng khẽ rõ của một đứa xox xox và một
giờ nhỏ giáp mache, thấp thoáng với cắp
trai gái ôm nhau qua lại như bóng ma,
dưới ánh đèn dầu.

Chàng lão không nói với ai, chỉ nói
như họ là người vua. Chàng tất phải nói
cô vua và vua nhát hất thuốc lá.

Ô giàa giọng, và giàa mắng mà có vẻ
nịnh thần ra mắt, ba đồng vẫn hò hoay ròn
rung dài viva thay áo, dài rong sau áo
mặt, và nén một nén hương vào đầu anh
thay cung.

Điều sau đồng đột: chàng lão nghe ra
một điều dùn trong tý lung, đì mua tùng
ba tiếng mới.

Tiếp sau, họ có nhát định: khen một điều
la marche của nhà bình, bằng đán tranh,
trống và tin, cao.

Chàng lão còn đang ngạc nhiên thì ba
đồng đã hí lên một tiếng nhỏ nhát, hơi giống
tiếng ngựa kêu, rồi cười một tiếng ron,
nhưng cười thanh tú và trắng trợn như
người diễn cười.

Chàng lão thấy lạnh cả người. Khi nghe rõ
chàng lão phải nắm lấy ghế cho khỏi tan bô
xuống đất.

Chàng lão nhận cười đến lúc cả ngực.
Bà cô mỉa mỉa, bụm mỉa mỉa, người mỉa
tên nhau, chàng lão lại phải cười đều xuống,
và cười chới lạy mồi.

Cái cảnh đang diễn ra là một bức tranh
hài hò có một không hai!

Ngay cái về nghiêm ngặt nhất là
con trai, nó đổi thành cái về đùa đanh, bá
đồng, hay là « Cậu » , đang... lốp lình.

Tuy phải, xác một cây xăng gỗ dài như
chiếc ба-long, « Cậu » vẫn co quay sang
phía, rồi lại trên eo quay sang trái như
hình tiếp xox cách xox xox xox. Mắt cậu
vẫn đeo, đeo không rời, cái gương lồng
vui lây để trước mặt.

Điều là Cậu ngây ngô, rõ rành, nhưng
với Cậu nó nhảm nhãm và trả như mồi đì



TRỐNG MÁI

XXIX

Rồi thu qua, rồi kể tiếp những
ngày đông giá lạnh, những
đêm đông dài và vang động
tổng sống phai dần dần trên mặt biển,
tổng gió thổi hú hú trong rừng phi lao
không anh em dân, chài cá khít hông
tunnel không dám thiêng ra khơi,
sóng chiều chí chung nhau vào thuyền
ra bắc cát đảo, hời đã-trắng về làm
mùa hè tan hụt.

Với ngày đông tối, Voi hổng trở nên
vui vẻ. Voi Voi không còn bến bến nữa
rực, khi nghe thấy gió nổi dậy. Hora
nhà, chẳng thường hào sụt dày bất
để các giọng. Bởi những đêm trăng
sáng, cũng vài ba anh em kéo nhau ra
quán Chophat đối, hát hụt.

Voi ngồi trên tảng đá trước cửa
Nhà-sơn-le dỗng nhìn con vật cũ
nguồn cũ & suối cũ.

Trời già lạnh. Mỗi khi con voi già
nhập rung mây chiếc lá lắc rụng lá là
hay quá nết. Voi lật vòng mình ra
tập cập tuy Voi ngồi suối ở dưới ánh
nắng vàng tươi.

Một chiếc lá rơi vào lưng Voi. Voi



vẫn với cảm giác vui vẻ trong tay chỉ là
đó thâm như mèo và sói. Chàng trinh
nhà. Bóng tó và kinh ngạc :

— Trời ơi ! có Biển !

Voi vien nhện ra rằng mèo chiếc lá
rụng giống hệt mèo một bộ áo tắm
Hiền thương mặc.

Tất cả cái thời kỳ lâm biền, lạc hậu
ra rõ rệt, hiện ra với những cô thiếu
nhà trinh trinh, xinh tươi mà ice
số đó, có Biển trinh trinh lấp ló
nhất.

Bởi lòn lượt, Voi nhớ lại từng chấn,
tình bức tranh hoạt động : Voi thấy
minh dương hơi lồi với cô Hiền, dương
dày mảng cho cô Hiền lòn, dương
dày nói truyện với cô ở bắc Lào...

Voi mải sòng với thời súng sương
đã qua, đến nỗi quên cả rét, quên cả
cánh mèo đóng bắc bắc, với những
cây phi-laô xé xác.

(còn nữa)

Khai Huynh

SỐ MÙA XUÂN

số 2

20 TRANG

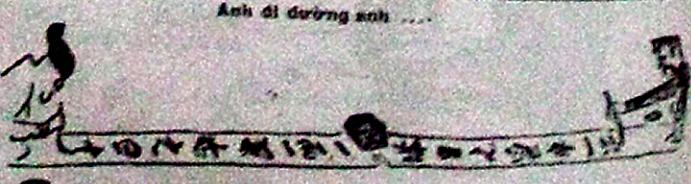
VĂN BẢN 7 XU

RA NGÀY 21 JANVIER 1959

BỨC TRANH CUỐI CÙNG CỦA SỔ BÁO



Anh đi đường anh



57 ROUTE DE HUE 57
H A N O I

VO DIEN

ARCHITECTE DIPLOMÉ
P.L.C.I.

CÓ HỌA SĨ NG.T. LÂN GIÚP SỨC
đi xa Không tinh tiến thêm

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng
to đẹp nhất

GIÁ BẢN PHẢI CHĂNG
HÀNG TOÀN THỨC TỐT

VIEN-DÔNG ÂN-DƯỜNG

Cửa hàng bán sách vở và giấy bút

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, B⁴ Paul-Bert, Haiphong

JOB

bíeu một quyền lịch nhúng ngài nào cắt
tờ quảng cáo này mang đèn bàn-hàng

Boulevards Rollandes et Rivière - HANOI

Boulevard Paul Bert - HAIPHONG

mua các hàng kè sau đây tới một đồng bạc

MARYLAND EXTRA	étui blanc	0.10
SUPÉRIEURES	étui bleu	0.14
SURFINES { Paquet rouge		0.12
— vert		0.08
FANCY DRESS		
tabac blond de Virginie	étui de 10 cigarettes	0.10
sélectionné sans bout doré		
VIRGINIA bout doré	boîte de 50 cigarettes	0.20
sans bout doré		
TURKISH bout doré	boîte de 50 cigarettes	0.80
sans bout doré		

LAC-LONG

Số 1, Hàng Ngang, HANOI



CAO-BỒ-PHỐI LAC-LONG

0^{\$} 3 0

Chuyên trị các bệnh phổi, ho khan, ho đờm, ho ra huyết, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng cổ, ho lâu thành lao v.v.

SÂM-NHUNG BỒ THẬN LAC-LONG

1^{\$} 0 0

Chuyên trị thận hư, đau lưng, mỏi gối, nhọc mệt kém sức, mắt quáng, tai ủ, tinh loáng, tinh lạnh, nhập phong không mạnh, nước tiểu không trong, ít ngủ, ít ăn.

Hai thử thuốc này là món đặc biệt của nhà thuốc Lạc-Long, đã được nhiều người tin dùng khen ngợi.



BÁN TẠI:

LAC-LONG số 1, hàng ngang, HANOI

và đại lý ở các tỉnh

HỒNG-KHÊ

82 mươi thuốc giải-trị của nhà HỒNG-KHÊ bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây-Tần, Ai-lan, Cao-miền, ở đâu có bán thuốc HỒNG-KHÊ cũng được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh tin dùng.

DU'O'C PHONG
88, Route de Hué Hanoi - Tel. 755

Hồng-Khê là một nhà chế thuốc tạ theo cách tối tân: tân thuốc, viên thuốc, sấy thuốc, lọc thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cát, rât vệ sinh sạch sẽ. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (fot) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh, để biểu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biếu ngay.

nội danh tiếng từ năm 1922

Ai muốn kinh doanh
về việc buôn bán cho
được mua phát đạt,
mà chắc chắn không
bao giờ chịu lỗ vốn
& hàng. Xin kịp viết
thư về hỏi quyền điều
lệ mua buôn và làm
Đại-lý thuốc Hồng-Khê



Muôn cai thuốc phiện
Muôn chữa bệnh tình

phải tìm cho được thuốc

HỒNG KHÊ

mỗi có thẻ khôi rút được.
Nhiều người đã biết như thế,
chúng tôi cũng cam-doan
chắc với các ngài như vậy.
Thuốc lậu và thuốc giang-mai
0860 một hộp uống khôi rút nọc
hắn, không công-phat lợi sinh-
dục. Thuốc cai thuốc phiện thử
viên 0350 một hộp, thử nước 1\$
một chai, uống một liều thôi hut
ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh
gi cà di làm việc như thường

Xin cam đoan nếu sai lời trả lại tiền

CÁC NƠI ĐẠI-LÝ VÀ CHI-BIỂM THUỐC HỒNG-KHÊ

HAIPHONG 167 P. Deamer ; NAMDJINH Ich-sinh-dường 109 phố Khách : Việt-Long 28 phố Bến-cửu ; THANH-SƠN Đồng-xuân ;
HONGAY Héra-vân-Thanh 59 Rue des Ecoles ; Hoảng-vân-Thập Rue des Théâtres ; CAO-BẰNG Vinh-Hưng 58 phố Thủ ;
LẠNG-SƠN Lý-xuân-Quỹ ; LAOKAY 13 Rue Tân-lèo ; THÁI-BÌNH Tỉnh-lich-thu-quản 112 Jules Piquet ; HẢI-DƯƠNG
Quang-Huy 43 phố hàng Giày ; YÊN-BAY Đông-Tuần 49 phố Chợ ; THANH-HÓA Gi-Long 71 Grand' Rue ; VINH, Taur-ky,
Maréchal Foch ; HUẾ, Bát-tiền Rue Paul Bert ; TOURANE, Sơn-giang Rue Verdun ; Bát-tiền Rue Đồng-khanh ; BÌNH-DỊNH
Nguyên-dân-Phố d't Song-An ; QUẢNG-NGÃI Ta ngoc-Liên Cầm-Hưng hiệu ; FAIFOO Hồng-Phát ; QUI-NHƠN Phan-
Tô ; PHAN-RANG, Tứ-sơn Bazaar Tonkinois ; NHA-TRANG Sơn-giang Rue du marché ; TUY-HÒA Tùng-lâm coffee
restaurant ; SOC-TRANG Trường-xuân 27 Avenue Dai-Ngãi ; SAIGON Birc-Thắng 148 Albert 1er Derkao ; BONENG
M's Trân-minh-Hồng ; PHAN-TIẾT(mine) Trân-Tuân ; XIENG-KHUÔNG Phan-vân-Trường mécanicien Travans Publics ;
THAKHEK Maison Chang-Ké ; VIENHANE Lê-xuân-Mai Maison Âu-ba ; PLEIKU Ngugn-đắc-Tần ; PHNOMPEH Hồng-Bang,
Vết-kieu PHONTIOW Đồng-vân-Sang ; YÉLÉAN (Tàu) Võ-vân-An ; ỦNG-BÌ Lê-vân-Quí mine Clohilde, và nhiều nơi nữa...



CÁCH HƯỚNG-DẪN TƯƠNG-LAI MỚI CÁC BÀ, CÁC CÔ HÁY NÊN DÙNG THỦ

Để sinh sản ngày nay mặc dầu, những
vết đặc-thắng mà mình chiếm-domin được
nay, và sau này, không phải là do nó
mạnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể
kém cho da-dé trắc-trung-lai được, dù da-dé
đã bị rắn-rẹo, phai-lát. Do một phương-
pháp khoa-học Únh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở
trường Đại-học ở Vienna, người ta đã tìm
thấy ở những xác-vết nhỏ một chất có thể
bán-bé lại da-dé gọi là Biocel.

Hiện nay chỉ đỡ chuyên, đóng làm Kem.
Tokalon mầu hồng.

vết trắc-trung-kém bồi thứ kem này,
thì da-dé sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng;
xao-xát đồng thời kem mầu trắng không mờ.

Thứ kem này làm mới những lỗ chà-ké-lông mờ

rong; chậm-hương và nát phai-lai của da-dé.
Thứ kem này rất trắng, rất bò, và không
hôi da.

Các bà, các cô hãy
nên dùng thử cách
cải lão hoán đồng
giản-dị này, rồi ra
vi sự thay đổi màu
nhưm của các bà,
các cô sẽ thấy giây
những hạnh-phúc
và sự đặc-thắng
trong tình-trưởng.



KEM PHẨM TOKALON

mua tại các cửa hàng lớn ở Séc-xt và Tachen-kt — Bán-lại giá rẻ ở Séc-xt và Tachen-kt
MANON, ROCHEAT M.Y. Cao — 45, 54 GAMBERTA A HANOI

MỘT THUỐC THUỐC MỚI
của Y-sĩ TRẦN-MẠNH-TRẬT
là người đã có công làm được thuốc CỦU-LONG-HOÀN,
(danh tiếng khắp cả Viễn-Dông)
THUỐC SỐ

000 Tân-y Tam-Bùu-Hoàn

(Tên thuốc có cầu-chứng)

(Nhà thuốc Võ-Bình-Dân Lĩnh đặc-quyền phát-hành)

Thuốc này, y-sĩ Trần-mạnh-Trật lấy hết tài riêng về y-học và thần-hoc mà khảo-cứu rồi thi-nghiệm đã bốn năm nay, đến bây giờ mới ché-luyện được hoàn-toàn, đem cống-hiện cho đời.

Công dụng của thuốc riêng để cho nam nữ thanh-niên có đôi hạn, muôn giờ gìn-sức khỏe, muôn sống lâu nhiều con, chốn phòng-loan quanh năm vui-thú.

Tuổi trẻ là tuổi hay làm liều, ít xít, suy, hay ỷ-tài, ỷ-sức. Đến những
cuộc vui xác-thịt, thường thường cũng hả, quá. Thuốc Tân-y Tam-Bùu-Hoàn ra đời, là có ý giúp cho bạn trẻ tuổi ấy, khỏi bị bạc nhược
hư-thần, khỏi bị mè-muội tinh-thần, trong mấy lúc quá thích tinh
trắng-gió.

Thuốc Tân-y Tam-Bùu-Hoàn bảo-chế toàn-bằng những thuốc quý
khô kiêm, rồi luyện theo môn học riêng, nên cái-sức hay của nó được
cấp-kỹ, uống-chung một hoán trong nửa giờ, thấy hoạt động khác
thường, uống dù 1 hộp sức lực được hoàn-bị. Dùng được 5 hộp, một
đêm có thể làm đậu thai năm người, cò kim Đông Tây chưa có
thuốc nào được vậy.

Thuốc Tam-Bùu không phải là món thuốc chỉ làm cho dục-dâm,
cường-âm, hưng-dương, như nhiều thứ thuốc của vài người ngoại-
quốc đem di báu-lén trong valise, thuốc Tam-Bùu là thứ thuốc tự nó
sinh ra tinh-lực cho người, một cách mau-chóng, đê-mà-bồi-bò. Dùng
nó thường, người được loại chí-luôn-luôn, tráng-kien và thành
hơi không hề biết đau-krug.

Những người có chứng-liệt-dương, liệt-âm, hoặc phong-sự không
tín, dùng-chung một hộp thuốc này, thấy-liền hiệu-nghiệm.

Giá cả muôn sinh con muộn, hai đêm nên uống 1 hoán mà thôi.
Từ 20 tuổi đến 45 tuổi dùng mỗi đêm một hoán với nước trà,
đàn-ông đàn-bà nên dùng 1 lượt. Kiêng ăn nhiều-tỏi, ớt.

Giá 1 hộp 5 hoán. 1\$50

bị phạt 1000\$

Riasmia đã từng nghiên cứu hơn 20 năm, mới chế ra được thứ rượu « CẤP KẾ HỒ CỐT » trước chi đã cho người trong biển và bà con quen thuộc dùng, bối-kỳ-nam, phay, lão. Số đã dùng qua cũng công-nhận rằng thứ rượu này rất là kinh-nghiêm.

Nhà Doan đã khám-nghiệm thứ rượu này đúng-về-sinh, đã cho phép bán-biển ngày 11 Mars 1935 chế-tạo để bán-ra-ngoài. Bán-biển-lại mới bị nhà Doan phạt 1000\$00 vì không thấy số rượu thừa trước-còn-lại.

Bản-biển chuyên-chế thứ rượu « CẤP KẾ HỒ CỐT » này bằng cao-hồ-cốt-cấp-kỹ, xuong-blm-bip, sám, nhung, kỳ-quế, thượng-hảo-hang, đỗ-tri các-bệnh như: đàn-ông, phong, tè, thủ, thấp, đau-tắc-đau-xuyn-ri, sau-lung, sau-vai, đau-bụng-kinh-niên, đau-xương, liệt-dương, phát-thần, tinh-khi-bất-cố, đàn-bà, con-gái; hoặc kinh-nguyệt-bất-tuoi-khi-hu, huyết-bứ, sinh-ra-xanh-sao-gầy-yếu, gần-đến ngày-kinh-hay-dau-bụng, chóng-một-dòng-thứ-rượu này thì được-béo-tốt, khỏe-mạnh, đàn-ông thì chẳng-đương-cường-khi, đàn-bà-tài-kinh-diệu, huyết-tốt, thai-sinh-giỏi, đàn-bà-mới-để-uống-một-chai-thì-đời-mùa-xuyn-mùa-tốt, trông-thấy-đó-đa-ngay, thật-rất-là-thần-biển, các-quý-khách-si-có-dùng-qua-mỗi-biển, bắn-biển-không-dám-nói-sai.

Giá-bán-mỗi-chai-lớn 01.80 là 1\$80

mỗi-chai-nhỏ 01.40 là 1\$00

mỗi-chai-nhỏ 01.20 là 0\$50

Cách-dùng: sảng-một-chén, lỗi-một-chén, kiêng-nước-độ-2 giờ-sẽ-nồng-và
kiêng-củ-cải, rau-cải.

QUẢNG BỘNG TỈNH

BẢO DA HOAN

KINH CÁO

Tiệm-chính: Bảo Da Hoan Quảng-Bộng-Tỉnh — Tổng-Dai-ly: Bảo Tầm-chai số
nhà 13 Phố Chính-Báp-Cầu (13 Rue Principale), Bảo-thuận-Thân-số nhà 5 phố-hàng
Bường-Hanoi — Các-chi-diểm: Haiphong: Lâm-Sam-Ký nhà số 1 phố-hàng-Cháo (1 Rue
Formose), Mỹ-Chân-Tường, nhà số 88 phố-hàng-Cót (88 Rue Maréchal Pétain) —
Nam-dinh: Hạnh-Mậu nhà số 215 phố-Khách (215 Rue Maréchal Foch) — Sontay-leh
Sinh-Dương-phố Chợ-Nhớn — Bac-ninh: Khánh-Thị-Dương nhà số 122 phố-Ninh-Xâ
Gia-Hưng-Dương ngõ-rap-Hát-phố-Tiền-An, Hoàng-Hoa-Y-Việt nhà số 200
Bản-Tiền-An. Đầu-Hoa-Y-Quán nhà số 67 phố-Ninh-Xâ.

Bản-biển-lại-mới-mua-được 9 bộ-xương-hồ, 2 bộ-xương-Sơn-đương, 1 bộ-xương-Gấu,
nấu-thành-hơn-60/lạng-cao, bán-lại-lồng-Bại-ly-của-bản-biển-lại-phố-Chinh-Báp-Cầu,
số-nhà-13, giá-bán-mỗi-lòng-là 4\$00. Xin-mời-các-quý-khách-mua-giúp-cho,
bản-biển-xin-cam-doan-rằng-cao-thật, nếu-các-quý-khách-dùng-không-được
kiên-hiệu, gửi-lại-giá-bản-biển-xin-giá-lại-tiền.

BAO-DA-HOAN chủ-nhân-kinh-cáo.

Ai muốn! Anh em Trung, Nam, Bắc!

Anh em Trung, Nam, Bắc ai muốn kiêm việc-làm, công-việc-tam-tu-i,
rất-giảng-tiền. Mỗi/ngày có-thể-từ 0\$50-tới 2\$50 tùy-sức-của-anh-em.
Ai-muốn-thì-cử-hỏi-ngay-day-sẽ-sẵn-lòng-trả-lời-không-cần-phải-dè-ở-tem
theo-thư. Ai-muốn! Ai-muốn!, nên-viết-thư-về-hỏi-gấp-di.

(COCHINCHINE)

BÙI-CHÍ-VIỆT

CAOLANH

Những cửa-hàng

IDEO

— cửa-hàng

— đẹp-nhất —

Nhân-dịp-khai-tràng

Bán-hết-giá-mọi-thứ-cửa-dàng
cho-họa-trò

RA VÀO-TV DO

Viễn-Dông Âm-Đương

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

16, phố Paul-Poit, HANOI — 16, đường Paul-Poit, HANOI

Bài chép tôi viết, công cuộc chép tôi làm, đối với những bài chép
này, may mắn vừa qua lại có nhiều bạn đồng-nghịệp — nhất là báo chí chữ Pháp — bạn đến rất có cảm tình. Sau khi chép tôi phải tạm
đinh-bản, chép tôi đã có nói đến. Giờ đây, báo Imperial trong
Nam, dưới ngọn bút của ông Phạm Văn Ký, nói nhà thi-sĩ tuổi trẻ có
danh, lại có câu : « chung quanh lối Phong Hòa, như kẽm đong lại
mỗi trào lưu về văn chương và cuộc đời mới ». Báo Annam nói
cũng có câu : « ... Những nhà văn sĩ ấy đã làm xong được một cuộc
cải cách xã hội khá to ».

Gói cách xã hội, hoàn cải hoàn cảnh, mục đích của chép tôi tuy
chưa đạt được, song những lời hướng ứng và khuyến khích của các
bạn đọc giờ xu gần đã làm cho chép tôi hối dạ, hết sức vui cười
mà dì, dì cho tôi nới rộng rộ, phong quang, của một cuộc đời đẹp đẽ
dâng dề cho chàng ta cũng sống...

Đường còn dài, nhưng háy tạm dừng chân trong mấy ngày xuân
nhà. Vay trong lúc hoa cười đón giờ xuân, các bạn cùng chép lót
cất chén rượu ti — ti là chỉ có thử rượu ấy — mừng đón cuộc đời mới
và với tương lai mà chàng ta càng mong chờ rực rỡ.

Tu Ly

TIEN TRI VE NAM BINH TI

Năm con chuột

Thủy sinh mộc
Mộc sinh hỏa
Hỏa khắc thủy.

Hồi thế là xong đời năm
« con lợn ». Sau khi lấy
rượu Phông-ten, Văn
diễn tổng tiền cái năm
ut-jit kia vỗ nơi thiên-
cô, ta phải mượn ông Phạm-kim-
Khánh dốt vài tràng pháo xú sờ
mùng con chuột tị tị đến.

Kể về hình thế, thì con chuột nhất
tò lòn làm sao bằng được con lợn sờ,
nhưng ta nói đến năm mèo nhèn thì
còn hơn.

Con lợn là con trai, con mèo
đạo trai thật là con gái và cự không
thật là chỉ thành vậy.

Năm con chuột sẽ ra thế nào ?

Đó là một câu hỏi quan trọng mà
các nhà bác học đông-tây đương nô
lực tìm câu trả lời mà chưa ra vậy.
Tôi may được Gia-Cát Vũ-Hầu truyền
bi-thuật của người trong một con mèo
hoảng, nên không sợ lộ thiên cơ lấy
cho năm Bình-lì một lá số, ngõ hầu
đạo người mới không dến nói thất
truyền mà khoa học không dến nói
mất một mòn bí hiểm vậy.

Phép diễn cầm dạy ta rằng : binh ti
là con chuột trong ruộng. Đã ở trong
ruộng thì tha hồ mà rúc mà rich, mà
ăn mà uống, không lo chi đói khát
nữa. Người đời sẽ cung vậy : thí dụ
như ông Nguyễn-tiến-Lăng, ông
Nguyễn-hà-Trác, ông Lưu-Chương.
Nhưng chuột cũng có nhiều thứ :

chuột cống, chuột chù, chuột đồng,

chuột nhắt... Người cũng vậy, có dám
bảy hạng, không phải hạng nào cũng
no ăn no mặc như mèo ông kia đâu.
Lại phải nhớ : năm Bình-Ti cầm tinh
con rắn. Con rắn có thể ăn được con
chuột. Như vậy, năm Bình-Ti sẽ có
nhiều truyện ẩn : truyện cá lớn ăn cá
bé, truyện rắn to ăn chuột nhỏ, lại cả
truyện ẩn tiền nữa.



Lấy đó mà xuy, thì những chuột
nhỏ chớ nên vội mừng vậy.

Theo phép Ngũ-hành, sách dạy :
Binh-Ti : Giảm hạ Thủy
Can Bình : Dương Hỏa
Chi Tỵ : Dương Thủy.

Vậy năm Bình-Ti sẽ như nước đọng
ở dưới khe (giảm-hạ). Mua xuân sẽ
rất nhiều, mà thường về ban ngày. Là
vì ban ngày là dương, mà chi Tỵ lại
thuộc về dương thủy. Vả năm nay là
năm chuột, mà phương ngôn đã có
câu « ười như chuột lợt ». Như vậy,
mua nhiều là phải lâm.

Nhưng còn can Bình ? Can Bình
thuộc hỏa. Hỏa khắc thủy. Đem thủy
để lên hỏa thì thành ra nước sôi, vay
tát máy móc về hơi nước công dụng

xết tiền-bộ lâm vậy. Cung ta sẽ sống nhiều nước chè và nước chè phè vậy.

Năm bình ti thuộc thủy. Thủy thuộc
về phương bắc. Phía bắc quả địa cầu
tất là nhiều nước mà phía bắc cực sẽ
nhiều nước dà vậy.

Nhập lại sinh mộc. Năm bình ti giáng
cây tát là mọc được, nhất là về tháng
giêng tháng hai, vì hai tháng ấy đều



thuộc mộc cả. Một lẽ nữa, là vì hai
tháng ấy là mùa xuân mưa phản vậy.

Phía nam Âu-châu năm nay sẽ bắt
lợi. Là vì thiên, ti, thìn sát nam và lợi
tây. Nam thuộc hỏa, vậy Ý-A-châc sẽ
vẫn đánh nhau không停休. Tày thuộc
kim, kim sinh thủy; như vậy lợi cho
tày là phải lâm. Nước Anh, nước Mỹ
bán súng ống cho Ý, Á cũng chỉ vì lẽ
ấy vậy.

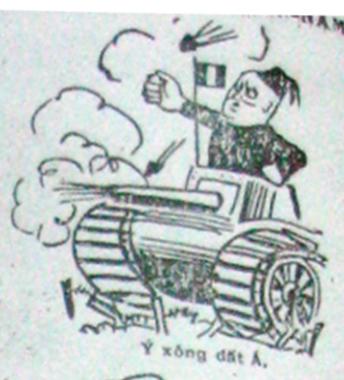
Còn Đông phương ?, Đông thuộc mộc.
Thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa. Đó là
diễn ngọn lửa chiến tranh sẽ nhóm ở
nước Tàu vậy. Kẽ thi nó nhóm dã lâu
rồi, nhưng sự dã qua không kẽ. Chỉ
sợ thủy khắc hỏa, Tàu không khai
chiến với Nhật, chứ nếu khiêu chiến,
vì tất đã thua. Là vì Nhật là mặt trời,
mặt trời thuộc hỏa. Lưỡng hỏa hỏa
diệt. Như vậy, Nhật có lẽ thua to.
Nhưng sách lại có câu : lưỡng hỏa
thành viêm. Như vậy, Nhật lại có lẽ
đại thắng.

Trở về nước Nam minh, ta thấy có
một việc đáng kể trước tiên. Việc ấy là
các nghị viện, các hội đồng sẽ có nhiều
nhóm. Vì sao ? Vì năm nay là năm
Bình-Ti, sẽ như nước đọng
ở dưới khe. Các ông
ngãy sẽ hăng hả, hùng hổ, cứng đầu,
cứng cỏi bàn việc deo chuồng ; tội chỉ
còn sự thủy nhiều mưa lâm, lửa lồng
tắt sạch, các ông ấy ngại không đi, ở
nhà rúc rích với vợ con mà thôi. Dẫu
saو, các ông nèo kiêng những giờ mão,
ngày mao. Đì những giờ, ngày húy ấy,
nguy lâm. Các ông hẳn nhớ câu : « hùi
như chuột thấy mèo ».

Ngoài ra, ta thấy :

Năm Bình-Ti hành thủy. Phương bắc
cũng hành thủy. Lưỡng thủy thủy kiệt.
Nam-kỳ thuộc phương nam, hành hỏa.
Thủy khắc hỏa. Còn Trung-kỳ hành
thì. Thủ khắc thủy. Vậy ca ba kỳ
đối với năm chuột này đều vò duyên
cả. Vả chuột ở trong ruộng thì nó sôi
hết thóc, mà dùn annam chỉ có thóc
mà thôi.

Tuy nhiên, bọn Xứ Sở họ không lo :
là vì năm nay hành thủy, mà thủy là



Ý xông đất Á.



Nhật xông đất Tàu.

nước; vậy họ còn có « nước » mà nói
vậy.

Nói tóm lại, những điều thiên biến
trên kia đều vẫn tắt trong hai câu tuyệt
cù của Quí-cốc-tử như sau :
« Hoa phúng xuân tiết-Hồng hoa lạc địa,



Thế nghĩa là : đến đầu mùa xuân
năm nay, hoa đào nở rồi lại rụng. Cầu
tiền tri ấy thực là thảm thùy, cao xa
lắm vậy.

Bàn rộng ra cả thế giới, thì quả đất
sẽ suy hết ngày lại đêm ; trời sẽ có lúc
mưa lúc nắng vậy. Bàn hẹp lại, thì con
chuột vẫn rúc trong ruộng lúa, con
kiến vẫn bò ở dìa mặn và con mọt
dục... gỗ vậy. Chí lý vậy thay !

Tu Ly

Ra xuân lại có một
Số múa xuân số 2
(trong số đó sẽ dâng hết những bài
và tranh dự thi).

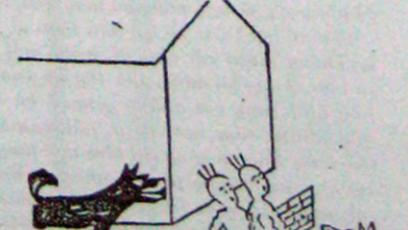
Văn bản 7 xu



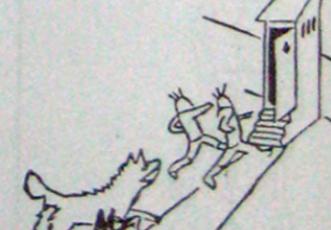
Sao sắc, sắc sè, nhà còn đèn
còn lửa, mở cửa cho anh em
tới vào...



Bước lên thăm cao
thấy con rồng ấp.



Bước xuống thăm thấp
thấy con rồng chầu...



Bước ra dâng sau
thấy nhà ngồi lợp.

BÚC TRANH TIỀN

(DUYỀN BÍCH CẨU)

TRUYỆN DÀI BẰNG THƠ CỦA THẾ LỬ

MUA HOA

(LÚI MÙ ĐẦU)

Miệng hát, hai tay nhè lối quẩn,
Tiến lên, ngừa một đám mưa xuân.
Vui như dân trẻ sán theo bước,
Ta mỗi em theo dưới mây xuân.

Đi qua các phố quẩn người đông.
Trời rét hay chẳng-chẳng bận lồng:
Ta thổi tâm hồn đang rạng rỡ
Tưng bừng muôn cánh bướm hoa lung.
Trông khóm đáo mai bén khắp đường,
In cười, tiếng như cánh quê hương
Bồng lai muôn lần mòn xuân thăm,
Sản lạn, u huyền, trong khói hương...

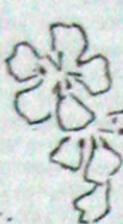
Hồi bao hình, sắc, bông likea nga
Đến lau lúa tết hành những nét thơ;
Bao điều thiêng tảng tết dài dạo
Chấp chón theo tiếng gió bay qua.

Nửa ở Bồng lai, nửa dưới trần,
Ta đi, trong lúc cả trời xuân
Nồng say thắm nhuộm màu thi cảm,
- Chợt cánh hoa đào rụng dưới chân

Lượm hoa, như lượm mấy lời thư,
Hoa lại từ đầu nhẹ cánh dạo,
Một cánh rủ theo bao cánh khác:
Quanh minh tấp lôi trận mưa hoa.

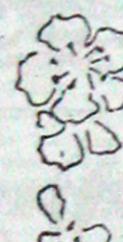
Theo lối hoa về rẽ bước lên,
Chân đưa lùn đến cảnh thần tiên,
Đường cát uốn éo êm đềm phủ
Tàn lá xanh ròn ánh biếc xuyễn...

Gió đưa hoa tới cảnh hoa lay,
Như guyễn theo lùn hương đậm say,

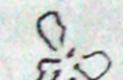


Như guyễn theo lối ta trúc nhẹ
Ái ẩn tha thiết, vắng đáo đáy.

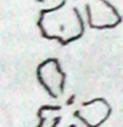
Đem bước như vào trong cõi mộng
- Bồng, hoa, theo nhịp gió du dương -
Ta đã tìm cõi nguồn tươi sáng,
Bồng hiện trong hoa, bồng một nắng...



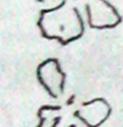
Một giọt nhán chuốt sẽ yên kiệu,
Áo trắng in màu ánh ngọc reo,
Nhau sắc như bài thơ tuyệt tú:
Mà mắng, dù yêm điệu cao siêu.



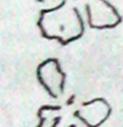
Mùi miêng cát bụi như nắng xuân,
Mát nhán hoa tuyễn bạn thí nhân;
Đem lau nương với cảnh hoa thăm,
Nắng hổi tung bồng thả xuồng dần



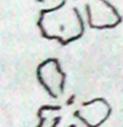
Đem cả tình thơ, với tần long
Yêu mê riêng vẻ đẹp mènh mỗng,
Đón mầu hoa rụng tay Narong tử,
Bồng thấy lòng ta cảm náo nùng...



Ô hay ! Bao cảnh thần hoa đào
Chẳng ủ lòng ta ấm dịu sao?
Chẳng đủ cho lòng quên khò náo
Tì đâu réo rất khúc tiêu tao?



Gió hoa xem lại, ô kỵ áo!
Trên cánh khung to những nét huyền
Thảm việt tên mầu năm tháng cũ:
- Lời thơ ghi chép truyền linh dạn.



Chép lại lời thơ kè truyền xưa,
Biết đâu không phải nói lòng ta
Bao lâu kiêu hanh trong im lặng,
Thấy gió xuân về, cũng thiết tha.



Thế Lử

I. ĐỜI THÁI BÌNH

Thuở ấy, nhiệm-mẫu sương gió biếc,
Trời mây huyền ào dầm hồn thơ,
Cây im, vín bồng um tùm lá
Sông chậm nguồn sâu, nước đợi chờ.

Vì chung — ngày tháng êm đềm trời —
Khi nắng hồng thiêng lướt cạnh dỗi,
Khi cánh chim thần đầu vút lại,
Từng không dìu dặt tiêng xa xôi.

Ấy tiêng mơ hồ của Chúa Xuân,
Hằng năm ca ngợi đón Bồng-Quân.
Nước non trong sáng thay mầu mới:
Tấm áo đào tươi phủ khắp trán.

Cây im, sông lẳng đợi Xuân về
Trong lúc trán gian, dưới bóng the
Của buổi thanh bình, thong thả sống.
— Tự nơi thành thị tới thôn quê.

Thành đô với cảnh sắc huy hoàng
Cùng lặng chim trong áng khói sương
Hòa thuận, yên vui đời thái lạc.
— Đón xe, quân lính họa ca sang.

Quả chịu cảnh xanh, lúa ngập đồng.
Ông già yên lặng, tóc râu bông
Chiều chiều chống tuyết trên cây trúc
Lững thững di nhìn giải suối trong.

Tren nền áng cỏ thơm mơn mởn,
Con trè cười nô hất « trái đảo »;
Rú lụa bên hồ ba bốn chí
Là loi đưa tiêng hát nâng cao.

Từng bọn thư sinh dạo trước dền
Ung dung hồi liêu, ngâm hoa sen,
Đón lùn hương gió, trông mây uốn
Mơ cảnh Trường an vồng lộng chen...

(Còn nữa)

Thế Lử

một nhà mà người nào
lâm nhà cũng biết đến
PHÒNG KIẾN TRÚC

LUYEN TIEP

KIẾN TRÚC SỰ

Các bài phái: Richaud

Borgnis Desbordes

LỜI RAO CỦA NHẤT, NHỊ LINH

Chúng tôi đồng bào may mắn khuyên
những ai có nợ chung tôi thi nên làm
trà sòng phẳng ngay từ, nếu không, đừng
nóng một Tết, chúng tôi sẽ tại tên nhà
đối nợ đây.

Nay cầu danh NHẤT, NHỊ LINH
(Xin xem tiếp số sau)

HOAT KÊ TỰ DIỄN

Tết — 1) Ngày mừng của ông già và
lão-làng của con cháu. 2) Một dịp được
gửi danh thiếp nhắc lại cho người
quen những chức tước và huy chương
của mình.

Thờ công.— Thành tra mặt thảm của
sở hiêm phòng thiên đình.

Cá chép.— Thủ phi cơ của thờ công.

Vua bếp.— Hạng người đã trước tiên
công nhận chế độ da phu.

Lễ tế.— Một tục phiền phức lầm khai
lâm cho người ta súng đầu gối chẹo quai
hàm và đau bụng.

Thúy liên.— Một thứ hoa gốc tích ở
nước ta đã làm cho ông Nguyễn-Công-
Tiểu nổi tiếng ở nước

Song Thanh

TÂN-DÀ QUẢNG-CÁO

Từ khi tôi về ở thôn-quê, vẫn viết bài thuê
giờ để cài báo quốc. Kể từ xuân mồng này trở đi,
xin nhận làm thuê các bài văn vui, buồn thường
dung trong xã-hội. Từ lời thề bắt đầu, cho đến
trường thiên, song thất, lục bát, biến
ngẫu, mướu nói..., bắt thấy các điều vui
rất của ta; ngài nào có lòng yêu mến cần dùng
lời náo, xin đều có thể cung-cống. — Tôi phi thường
theo công việc, tiếp thu hỏi, xin sẽ có trả lời,
vong được gửi theo sáu tem, đã tiện sự phúc
đáp. Nếu là việc e vẫn lấy đúng ngày, thời xin
cho biết sớm rõ ràng thì giờ, sẽ được tiện thư
trát rằng lại, và những điều lồ cù phải hỏi là
ở quý khách.

Các bài văn đã làm, theo ý riêng tôi, sau khi
gửi đi, muốn được tùy tiện hoặc đăng lên một
báo chí nào, hoặc để in ra tại văn-hà. Nếu quý
khách có chỗ lấy làm kinh-nghiệp, cũng xin cho
biết, sẽ xin theo ý không sai.

Cứu tôm quang-cố, để thu xin gửi về nơi tè
lý, là làng Khê thương, huyện Bát-bát, Sơn-tây.

NAY KINH CỐ
Tân-Dà Nguyễn-khai-Hiếu

CẦU Ô

Cần người làm

11.— Muốn tìm một bê hay một cò, đừng đưa
cô bông thành chung hay cò, học qua trường
nữ sự phạm, để mờ mặt trường trại. — Hải-

Hải: M. Dép 86, route de Hué—Hanoi.

12.— Cần một thiền nữ trẻ tuổi, đẹp, đứng đầu
thao tiếng Pháp, để làm ở một hòn hoa lớn
ở Nam-dinh. Ẩn ở trong hiệu, hương dứa tám
chín đồng một tháng.

Hồi thi tho.

Tổng đại lý Phong-Hóa ở
Saigon—Cholon:

BỘ PHƯƠNG-QUẾ

41 Hố Thanh-Mộc-Phượng, 41 CHOLON

PHONG-HOÁ ĐẾN XÔNG

CÁC NHÀ BÁO !

LÂM DIỄU LÀNH

NĂM nay chúng tôi lưỡng lự mãi không biết có nên đến xông đất các nhà báo không, vì chúng tôi nghiệm ra rằng: từ hồi năm kia, sau khi đến thăm các nhà báo bạn cũ của chúng tôi, thì các nhà báo ấy dùn nhau chết đứt lìa. Tính qua lòi cũng được trên sáu chục tờ. Nay muốn đến xông đất họ, phải ra nghĩa địa.

Sau tôi nghĩ rằng chết chưa hẳn đã là một điều giờ, vì ta thường nói « sinh tử lữ luân » (lời đây là lành cho độc giả). Vì nghĩ thế, chúng tôi không lưỡng lự nữa, nhất định đến xông đất các báo còn sống và cố đến cho đủ để làm diễu lành, lấy may đầu năm.



TIẾNG TRẺ KHÓC

Vì cuối năm, Tú Mỡ có nhận được của Tú Xon (hiện giờ ngồi một mình ở báo Tràng An) đám chục bánh nhân bi ve, nên chúng bảo Tú Mỡ bỏ vào túi lấp vải viên để nhai ai có trẻ thì cho.

Ôi ô Phong Hóa đương rầm rầm rộ rộ phóng nước đại qua sô cầm hàng Dậu, thi nghe có tiếng trẻ khóc thét lên, làm át cả tiếng ô tô. Nghe tiếng trẻ khóc, chúng tôi nghĩ ngay đến báo Tiếng Trẻ và dừng ô tô lại để vào xông đất một đồng nghiệp mới sinh được vài tháng. Gặp ông chủ bút, bắt tay vỗn vã, nhưng không sao nói được câu truyện. Tiếng trẻ khóc to quá. Nhát dao Cao bám Tú Mỡ. Tú Mỡ hiểu ý liền móc túi phát bánh bi ve. Tức thi tiếng trẻ im ngay. Nói được vài mẩu truyện nhát gíng, chúng tôi từ cáo lui chán thật mau. Vừa đi khỏi được vài trăm thước, thi sau lưng tiếng trẻ lại khóc thét lên. Nhị Linh nói:

— Chắc là trẻ đương ăn bánh nhân bi ve.

« CON CÒ » NÓI TIẾNG TÂY

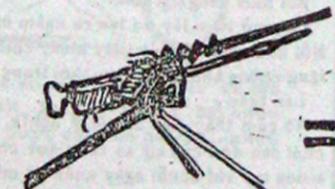
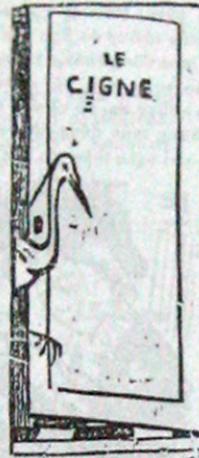
CHUNG tôi thẳng xuống Khâm thiên thăm báo « Con Cò » (Le Cygne, chữ không phải Le Cigne).

Đến nơi thấy một người cũ hỏi phút lại thở dầu ra lại hút dầu vào, rồi lại thở dần ra. Một lần thở dầu lại kêu to. Tôi có đuổi. Hỏi ra mới biết đó là ông Nguyễn Vỹ. Chúng tôi thấy ông hay động nhìn mắt không chớm mắt.

Ông Nguyễn Vỹ trông thấy Nhát dao Cao với thứ dầu vào ngay. Cửa đóng tội trông Nhát dao Cao híc đó cũng đáng sợ lắm: anh luôn luôn liếc con dao cao vào gòn bàn tay. Một lát sau, ông Nguyễn - Vỹ kéo ra một người nữa, mặt đỏ gay như người say rượu; chúng tôi nhận ra ngay đó là ông Trương Tửu. Có đủ cả hai, nên các ông ấy vui lòng làm vâ bắt đầu nói tiếng Tây để chúc mừng chúng tôi.

— Nous souhaitons à la journal Phong Hóa un beaucoup bon annee nouveau. (1)

Nhát dao Cao ú té chạy: anh sợ mê mắt dao.



ÔNG CHỦ BÁO NHÀ QUÊ

ĐEN báo Đông Pháp gấp một ông mặc quần áo tây, răng đèn. Ông ta mời chúng tôi ngồi rồi tự giới thiệu:

— Tôi là Ngô-văn-Phú, giám đốc báo Đông Pháp.

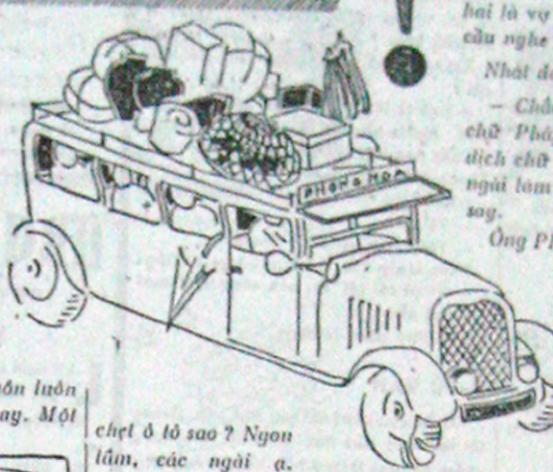
Lê ta nhanh nhều chức:

— Đến đầu năm chúc ông Tăng Phú. Nhát dao Cao dột ngọt hỏi:

— Nhưng tại sao ông lại răng đèn? Tôi thấy Nhát dao Cao liếc dao như có ý muốn cao răng ông Phú cho trắng, nên vội cản ngay lại. Ông Phú cười nhẹ hơi hảm răng đèn nhảnh.

— Sao các ngài chóng quên thế. Các ngài không nhớ năm kia đến xông đất chúng tôi, bắt gặp chúng tôi đương ăn thịt một con cừu chết

(1) Nói tiếng tây như vậy cũng như ta nói tiếng an nam: Trung lôi trúc bắn báo Phong-Hoa một niêm tần nǚn mới bố cu iỏi tắm.



chết ở tù sao? Ngon lâm, các ngài a.

Mà vì thế dàm ra nghịch, ngày nào cũng ăn, hai hàng răng mồi nón nồng nỗi này.

Ông lại cười:

— Mà là nhất là càng ăn, báo càng chạy. Hiện giờ chúng tôi in mỗi kỳ gần « tóm » nghìn, gần « tóm » nghìn.

Chúng tôi cũng cười. Cười cũng ông chủ báo răng đèn, nói kiêng. Từ Lỵ nhắc lại:

— Tóm nghìn, tóm nghìn, báo ra mỗi kỳ « tóm » trang, « tóm » trang.

Thạch Lam đưa mắt nhìn Tú Ly ra hiệu báo không nên ác quá, ché riếu mươi ta cũng phết tuy lục. Từ Lỵ

— Thị chính vì đầu năm nên tôi nói kiêng hộ ông Phú mà nói « tóm », chứ không tóm.

Nhát dao Cao kéo ông Phú ra một góc buồng hỏi nhỏ:



Tôi thấy báo Đông Pháp có tài dịch chữ tây rất giỏi: hotel de ville, nằm nọ các ngài dịch là « khách sạn thành phố », collège de France, các

Ông Phú主题活动 ta hỏi tráng cái tài của mình, vền vội vã đáp:

— Femme du Monde có hai nghĩa. Nữ dịch thì một là: dân bà thế giới, hai là vợ quâa địa cầu. Vợ quâa địa cầu nghe gọn tai hơn.

Nhát dao Cao lại hỏi:

— Chắc ngài dịch tiếng Annam ra chữ Pháp cũng giỏi tương tự như dịch chữ Pháp ra tiếng annam. Vậy ngài làm ơn dịch hộ chữ sòng cối sang.

Ông Phú đáp ngay:

— Súng cối xay tái dịch là phủ định moulin.

Chúng tôi vừa ra báo nhau: thế mà người ta cứ bảo ông Phú là một ông schub báo nhì quê.

GỘ MỘ

Ô, báo Đông Pháp ra, chúng tôi cần phải vào một nơi chay tĩnh, không có thịt cầy. Nghĩ vây liền rủ nhau vào báo Quốc Tuệ. Ông giám đốc Nguyễn nảng Quốc



lúc đó đương ngồi hulu loa, tay cầm một cái dài mõ. Ngày trước mặt ô Quốc có ông Lê Dư ngồi, nhưng ngay thấp hơn một bậc: Cái đầu bô của ông Lê Dư ngang hàng với ông Quốc. Chúng tôi thấy hổ mỗi ông Quốc đeo dài mõ lên thì ô Lê Dư mõm kêu « cốc » một cái lò, rồi suýt soa kêu « ái ái đau ». hỏi hai ông chánh, phó chủ ngồi hai bên rằng họ làm trò gì hai ông đáp: vì nhà thiếu mõ.

Thạch Lam nói:

— Chúng tôi vừa ở bên báo Tchuông Sorm sang đây.

Ông Nguyễn-nảng-Quốc giật đánh thót một cái, quay lại hỏi:

— Các ông ở bên báo ấy sang Thê họ có nói gì không?

Thạch Lam đáp:

— Họ đương tung kính că « những người nào khinh mòn thời, kiếp sau phải đeo nón nhà bẩn tiện, khi sinh trưởng không đủ, lùng khôn vân, tài nguyên xán xa, huyáng vật ẩm ướt, tay chân cùi

(Xem bếp tran)

NHÀ VĂN

XEM KHAI BÚT

Ôi đi xông các nhà văn không
biết tại sao chúng tôi nghĩ
ngay đến ông Bùi-xuân-Học,
lần với và lại nhà đài hỏi
Ông về cách viết văn của ông và nhà văn
xem ông năm nay khai bút ra làm sao.

Xem ông Học khai bút chắc làm bộ trò
rất hay, ít người được thưởng thức. Vì
thế nên chúng tôi cũng không được thấy
nó. Ông Học cười bảo chúng tôi :

— Tôi không từng khai bút bao giờ.
Chúng tôi đánh thát vọng là thăm ông
Phạm-Lê-Bồng.

HÙNG CỦA NHÀ VĂN

— Chúng tôi muốn biết cách viết văn
của ngài?

Ông Phạm-Lê-Bồng khâm tốn đáp :

— Kè ra thi tôi viết văn cũng đã dỗi.
Lúc nào muốn viết, tôi chỉ việc ngồi vào
bàn, cầm bút châm mực rồi viết.

— Ngài không cần đợi hùng đến?

— Những lúc nào ký tên hay viết « bon
pour » thì không cần phải đợi hùng cho
lắm. Còn những lúc viết « je soussigne »
hay viết giấy mời các quý quan lai dự
tiệc, thi tôi phải cần hùng. Hùng của tôi
là quyển tý vị Larousse và quyền tự vị
Đảo-day-Anh.

— Thế ra ngài có bài hùng?

— Vâng.

— Mùa hùng nào cũng to tát cả?

— Chính thế.

DỨNG BẦU 52 NGƯỜI

— Thưa ngài, ngài đứng đầu 52 nhà học
giá chuyên môn thì hẳn là ngài biết viết
văn?

Ông Kim-ký cho rằng hỏi ấy
— Thưa ngài, tôi cứ là một nhà học
giá, nên tôi nghĩ thi nhiều, mà viết thi
rất ít. Độ vài ba năm, lúc nào hứng lâm,
tôi mới viết chơi một bài, mà bài đó, vì
bộn bộn về việc khảo cứu, nên bao giờ
tôi cũng nhờ 51 nhà học giá chuyên môn
đứng sau tôi viết hộ. Lần khi họ bảo tôi
ký, tôi cũng chẳng buồn ký nữa.

CÁI TẬT CỦA ÔNG CHỦ BÁO NHÀ QUÈ

— Chắc ngài hay viết văn lắm?

Ông Ngô-văn-Phú nghe câu ấy tức thi
mở to mắt làm cho hai bộ lông mày xùa
rộn của ông sech lên :

— Các ngài cứ đoán thi biết, cần gì phải
hỏi, khéo lời thôi.

Chúng tôi nhìn nhau ngạc nhiên, không
biết. Ông Phú nói tiếp :

— Các ngài cứ xem tên tôi mà đoán.

Sau Thế-Lộ phải nhờ Lê Phong xé mèo
mời biết rằng: ông Ngô-văn-Phú rất hay
viết văn, vì tên ông là Ngô-văn-Phú. Ngô
là tôi, văn là văn, phủ là giỗ. Nghĩa là
tôi giỗ văn.

Xét nghĩa thế kẽ cẳng đù. Nhất-dao-Cầu
cái :

— Ngô là tôi, văn là văn, phủ là mèo
phủ. Nghĩa nôm là : tôi mang phủ văn.

Thấy ông Phú cười nhẹ hai hàm răng,
Thạch-Lam hỏi :

— Chắc lúc viết văn, ngài có một cái tài?

— Tài gì?

— Tài ngâm ngồi bút vào mèo.

Chưa ai kịp hiểu thì Thạch-Lam đã tiếp :

— Vì có cái tài ấy, nên rằng ngài mới
đen thế kia.

Ông Phú phục là đúng.

Ô-TÔ VĂN

Vào Saigon xông đất các nhà văn, chúng
tôi lại ngay nhà ông Ba-Huy (xin đừng
nhầm với ông Hoàng-hữu-Huy, vì ông Huy
còn bor ông Ba-Huy cái trên cao).

— Chắc ngài biết viết văn?

Ông Ba-Huy không thèm đáp câu ấy, hỏi
lại chúng tôi :

— Các ngài không thấy độ nợ tôi ra
Hanoi đem theo bài ô-tô sao?

— Bầm cõi.

— Ấy đấy! Một ô-tô tôi đi, còn một ô-tô
nữa đựng văn của tôi.

Nhát-dao-Cạo phục lăn ra. Tú-Ly vội
hỏi :

— Thầy nói ở trong Nam, ngoài ngài ra
không còn ai biết viết văn nữa?

Ông Ba-Huy cười khẽ đáp :

— Cái đó kè cẳng đúng. Ngoài tôi ra,
có ông Đông-Hồ viết được một quyển
thơ « Lao Đông-Hồ ». Nhưng tôi nghe mèo
giúp cho lầm

NHỎ ƠN

Vào Huế xông đất các nhà văn, chúng
tôi lại ngay nhà ông Trần-bá-Vị.

— Chắc ngài biết viết văn?

Quan lợn Vị không lưỡng lự đáp :

— Nhờ ơn hai chánh-phủ, tôi cũng có
biết viết.

— Bầm thế, ngài viết chắc khá?

Quan lợn Vị không lưỡng lự đáp :

— Nhờ ơn hai chánh-phủ, tôi viết cũng
khá.

— Bầm thế ngài viết văn để liều khiền
chơi?

Quan lợn Vị không lưỡng lự, đáp :

— Nhờ ơn hai chánh-phủ, tôi viết văn
để liều khiền chơi.

Thế là xong cuộc phỏng vấn.

Nhất, Nhị Linh

CẢNH XUÂN



Ngày xuân chim hót, hoa cười.



ÔNG CÔNG — Hồi con cá con
mèo lướt cầu ở mõm, lại có
cả đoạn giấy nữa. Dùng làm
giấy cuống thật tiện.



ÔNG CÔNG — Thời chết 1 Năm nay
minh bắc nó dâng một con rắn
trời, để đổi cho mai thi nó lại
dâng ngay một con rắn người.

BÓ HÓA XUÂN

(8 truyện ngắn của Khái - Hưng và Thạch - Lam)

Cái áo dan

LÂM ngồi bên lò suối, dạo chiếc áo len.
Sợi len dà cũ, màu dà phai.
Vì luôn ba nǎm, ba lần Lan thảo ra đan
lại.

Ba nǎm! Hôm ấy Lan nhận được bức
thư của chồng du học bên Pháp báo tin
thứa muà đông chàng về nước.

Lan vui mừng, vội di mua len, chọn
màu chưng ra, dè về đan áo.

Nhung mùa đông tới, mùa đông qua,
Lan chỉ nghe gió bắc thổi sáo sạc lá



bàng khô và tha thướt đưa qua cửa kính
cái màn mưa phún trắng đục.

Chiếc áo len dành bỏ vào hòm.

Rồi hời xuân dem lại trong lòng người
thiều phu mong chàng chửu hy vọng ấm áp.

Rồi mùa đông lại tới.

Lan mở hòm lấy áo len ra ngâm nghĩa:

Mỗi năm y phục một thay kiều, chiếc áo
tặng chàng không con hợp thời trang nǎm.

Lan tháo ra, đan lại.

Và cảm thấy hết căi ý nghĩa chưa
chát đau đớn của sự so sánh sợi chỉ lão
trong tay với chuỗi ngày xuân đã mất.

Nhưng tay, ngược nhìn bong khuôn mặt
lò mò in trong kính cửa sổ, Lan thở dài
ngẫm nghĩ:

— Ta gán ba mươi tuổi rồi!

Cứ như thế, bài thơ « Vọng phu » mỗi
năm một lần diễn lại, cho đến khi người
chồng sê về nước.

Người chồng không bao giờ về nước,
chàng đã có gia đình ở phương xa.

Nhưng năm nǎm ngòi bên lò suối, Lan
vẫn áu yếm dan chiếc áo len, tai lờ dênh
nghe gió bắc thổi sáo sạc lá bàng khô, và
tha thướt đưa qua cửa kính cái màn mưa
phún trắng đục.

KHÁI-HƯNG

Ông đồ nho

NĂM di qua hàng lồ, qua chỗ các
ông đồ nho đang cùng lung viết
câu đối trên giấy đồ đẽ bán, anh Thịnh
trong bọn chúng tôi kể truyện :

— Tết năm nào tôi cũng phải mua một
vài tờ giấy đồ kia đem về nhà. Không
phải tôi có thích gì những cái đồ, mà
trong nhà tôi cũng không có chỗ treo nữa.

Nhưng tôi vẫn mua, vì một câu truyện
tôi kể cho các anh nghe.

Lúc tôi còn nhỏ, ở với thầy me tôi làm
nghe bán vàng ở nhà quê. Nhà chúng
tôi ở ngay trong chợ, mỗi năm tết đến



L.T. — Đầu năm nay, mình nhất định
không kiêng, thử đứng xem khai sen
cố sủi quẩy không?

TÊN DÀI

TRONG một tờ báo chính trị viết bằng chữ Pháp ở Cao-mèn, người ta có thảo lại một đạo sắc của vua nước ấy. Trong đạo sắc có cả tên vua, nhưng chắc có chưa thêm huy hiệu trước hùm, nên tên ấy đã gọn gàng sắp thành một giây chữ khá dài như sau này:

Pré Bach Samdach Prâa Sisowathmonivong Cham-chakrapong Hariréach Bar-minthor Phouvanay Krâykeosa Soulalay Prâa Chau Crong Campuchéa Thippedey.

Trong thấy tên ấy, một tờ lạp chí bên Pháp cả quyết ngay rằng: tên vua Cao-mèn đã chiếm giải quán quân thế giới về bề dài rồi:

Thi đã lấy gì làm dài! Dân «Lý Toét» nước chúng tôi cũng có lầm cái danh thiếp tên dài chán:

Nguyễn văn Toét tức Lý Toét, Thân sinh ra có Ng.-thị Ba-Vành, có ba nhà gạch, năm trâu và ba vợ.

(Trích trong Phong-hóa số Mùa Xuân năm 1934)

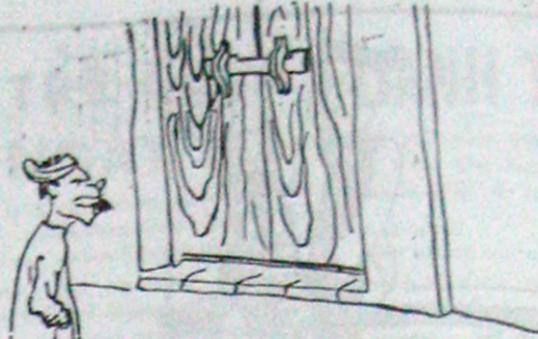
Nếu các ông chịu khó đọc chữ Hán, thì còn gấp lầm tên nhà sú nước chúng tôi dài hơn nữa:

Tự Lâm Tôn Chánh Pháp, Nhất thập tam thế, sùng kiến Liên-hoa tự trụ trì, khai kiền Bách-lô-goc Văn-Am, huy thương Quang hạ Mỹ, hiệu Tâm-Gác A-Xà-Lê-Sư.

Nhưng giải quán quân về tên dài chắc các quan An-nam chúng tôi chiếm được. Sau mấy quyền lịch ta, có quan đã ký tên quá nhã nhặn như sau này:

Kiêm quản Khâm thiên Giám Sư Vụ
Thái Tử Thiếu Bảo, Đông Các Đại Học Sĩ,
Quản Lãnh Lê Bộ Thương Thor, Kiêm
Chưởng Học Bộ, Sung Cơ Mật Viện Đại
Thân, Quốc Sứ Quốc Tông Tài, Kiêm Quốc
Tử Giám Khuê Mỹ Tử Thân Hồ-đắc-Trung.

T. T. Tịnh



— Ai đến xông đất năm nay? Nào ra mở cửa đón dâng + ngũ phúc lát mìn.



TỤC LỄ VỚI NGÀY TẾT

Mứt ngũ vị

Thường thường các cụ lú, bác xá ở nhà quê ra tinh sần tết bao giờ cũng mua cho kỵ được dâm canh mứt ngũ vị. Ngày nay có nhiều kỵ ăn mứt ngũ vị được chế biến với các loại mứt hai hảo bạc được ăn những năm thứ mứt mà không biết đến cẩn nguyên của sự ăn mứt ấy.

Giờ quyền Phong-thò kỵ của Tàu ra thì mới biết rằng trong người ta có «ngũ lang», trong mỗi tạng lại có một cái «trọc kỵ», nôm na gọi là kỵ... trọc hay là kỵ... không thơm. Năm vị mứt kia có cái đặc tính là làm tiêu được năm cái trọc kỵ nó dì, nên người ta ăn mứt ngũ vị là chỉ lý lâm.

Nếu cái thuyết này đúng thì cái công hiệu của mứt ngũ vị cũng không kém gì thuốc tẩy của tay báy giày, chỉ khác là một dằng thì mặn như muối (vì chính nó là một thứ muối), một dằng thì vừa cay, vừa ngọt. Còn như mạnh thì không biết dằng

nào hơn, nhưng cứ theo như kinh nghiệm của nhiều người thì buổi chiều ăn mứt ngũ vị, nếu đêm sẽ biết nhau ngay: người ăn mứt đương ở trong chăn cảng phải mở dậy ra ngoài nhà cho kỵ được và cái trọc kỵ thế nào nó cũng tìm đường ra nốt.

Tắm nước rẽ trăm

Hằng năm cứ đến Tết, người ta thi nhau mua rẽ trăm đan nước tắm cho thơm tho, sạch sẽ. Nhưng sạch sẽ nhất là cái rẽ trăm, vì nó đã bị người ta đem rong hàng phổ quan năm hay là phơi trên cái quả bàng sén hàng mấy tháng giờ.

An tết

Ta có một tết Nguyễn-dân. Tay có một tết Nguyễn-dân. Chỉ có Tàu là sướng: vừa ăn tết nguyên dân tết, vừa ăn tết nguyên dân tết. Nếu cái thế này mãi, có lẽ chẳng bao lâu nữa lại được ăn tết nguyên-dân Nhật bản nữa. Thật là một sự vinh hạnh lớn lao cho cái nước mà dân gặp nhau đâu chỉ độc hối một cái: «Đã ăn canh chua?»

Nguyễn Tú Dwing

Chuyện KỲ-DỒNG, CÔ NGA.

(NGƯỜI ĐỎ TÚ TÀI TÂY TRƯỚC NHẤT NƯỚC TA LÀ AI?)

Mỗi thiên đài sú rất có lý thú lì, ai cũng nghĩ thấy còn truyền lại, chứ không biết rõ yếu ở đâu. Nay chúng tôi tra cứu được rõ ràng và đã cho xuất bản như thường, in trên bì, để các bạn xem được vừa lòng. — Cô Nga cự như với ông huyện H. T. thế nào? sùi trai với ông ấy ra sao? Những người ở xóm vùng ấy đối với cô Nga có cảm tình gì, do họ giàn sùi khép kín gì thuở tay của tay báy giày, chỉ khác là một dằng thì mặn như muối (vì chính nó là một thứ muối), một dằng thì vừa cay, vừa ngọt. Còn như mạnh thì không biết dằng

NHÀ XUẤT BẢN CÙNG TỔNG PHÁT HÀNH

BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN, 67 phố Cửa Nam Hanoi

Cùng các nhà đại-lý.

Những số tiền các ngài cần bao giờ trả ngay, thì những chuyện KỲ-DỒNG, chuyện tết, và những tiểu thuyết hàng năm sẽ sửa ra đây, mời gửi các ngài được. Nếu chưa nhận được tiền gửi về, xin hãy định việc gửi tiền thuyết và sách E. N. V. D.

ĐỌC CHUC MUNG



THƯỜNG THƯỜNG có cuối năm, đến giờ san cúng của mỗi ông giáo thi học trò lại đọc một bài bài chúc mừng. Các ông giáo phần nhiều không tra những bài đó, vì các ông nghè vẫn đã chán lui: năm nào cũng đồng đi, xuân tới, kèn áo đưa đường, chờ tôi và xin sang năm chúc học cho thầy vui lòng. Nhưng cũng có ông đã can đảm ngồi nghe để xem các ông đế-tết kề những bài mà mảnh gi. Học trò thi có nhiên ai cũng ra rả, vì được vỗ tay, được nói là yêu mến, kính trọng thầy, và —cờ này quan trọng nhất— được ngồi chơi không phải học bài.

Hồi ấp, tôi đương học năm thứ hai trường X.. Khi san cúng trước khi về nghỉ Tết của ông giáo dạy Pháp văn là bài đọc thuộc lòng, dài một trang sách in đặc.

Anh em hàn nhan cố tìm mọi người có thể làm một bài chúc từ hay, dài — cần nhất dài — và biết cách đọc thông thõ. Sau rồi, mọi người dũng thành cùm Chưởng vào công việc khó khăn ấy. Anh cũng không phải là tay xuôi sáu về Pháp văn, tuy anh vẫn tưởng thế, nhưng anh có cái trợ kêu lại, nên ai cũng chắc anh sẽ làm được thoát nạn đọc bài.

Dến giờ cuối cùng Trước khi vào lớp, anh Chưởng dặn chúng tôi: « Bài chúc từ của tôi hay, hay không, các anh nghe rồi sẽ bình phẩm, nhưng được cái chúc chân từ dài, vì nó những bốn trang. Tôi đọc, cứ mỗi khi đến một câu nào hay và cứ hết một đoạn, tôi ngừng, thì các anh vỗ tay. Xong bài, lại vỗ tay; tôi kêu: « Vive la 2ème année C » vỗ tay « Vive notre professeur », lại vỗ

« Ông ơi trả lời. Lại vỗ tay, và chuyện này, vỗ lâu vào. Thế thì một giờ, chứ mấy giờ cũng tiêu hết».

Vào lớp, vừa ngồi xuống, thầy giáo dã mở sô gọi: « Anh Trần-loc-kiều, đọc bài! »

Nhưng anh Chưởng đã lè mè, hai tay cầm bài chúc mừng tiến đến bàn giảng già, và chúng tôi căng thẳng lên mặt lông.

Anh Chưởng xin phép đọc. Khi tên, Hồi còn nhỏ, sau thiếp ở dưới cùi hổ nhái. Một năm có một lần... Bài anh Chưởng làm hay, ý từ mè, xán xán...

Thầy liền hỏi: « Ai làm bài này? Anh Chưởng phải không? »

— Vâng!

— Không phải những câu chép nhau, già như quả đất » đây chứ?

— Không a.

— Được, thế anh đọc.

Anh Chưởng đặt tại kinh cản-thí cho ngay ngắn, dâng hàng rồi dâng đọc đọc, còn chàng tôi ở dưới chỉ lầm lẽ vỗ tay. Hết đoạn đầu, chàng tôi vỗ tay chưa ngán, thì thầy giáo bảo im rồi thay hỏi:

— Thế nào, anh Chưởng, anh bảo anh làm bài này?

— Vâng.

— Sao tôi nghe nhiều câu quen quen?

— Ý kiến và văn bài này là của tôi, tôi không mượn ý và bài ở đâu hết.

— Lại nhỉ! Đúng anh đọc hết đoạn đầu rồi có phải về đoạn thứ hai, anh kè cái ơn của tôi trong mấy tháng vừa qua không? Đai khái:

« Tháng đã dạo cho chúng tôi biết thế nào là một chữ khéo dùng, thế nào là một cách dàn bài chặt chẽ, để chúng tôi biết thường hết cái hay, cái đẹp của một bài văn, đã giảng cho chúng tôi rõ quan niệm về thi-ca của mỗi thế kỷ, vân vân ». Anh thử đọc của anh xem nào.

Anh Chưởng đọc:

— Tháng đã dạo cho chúng tôi biết thế nào là một chữ khéo dùng, thế nào là một cách dàn bài chặt chẽ, để chúng tôi...

Thầy giáo ngắt:

— Thế là đủ. Đến đoạn thứ hai, anh là trái đất lục sang xuân chí gi? « Mùa này, về buồn thảm của trái đất không còn, cảnh vật xung quanh còn, cảnh vật xung quanh đã sắp sửa chào xuân

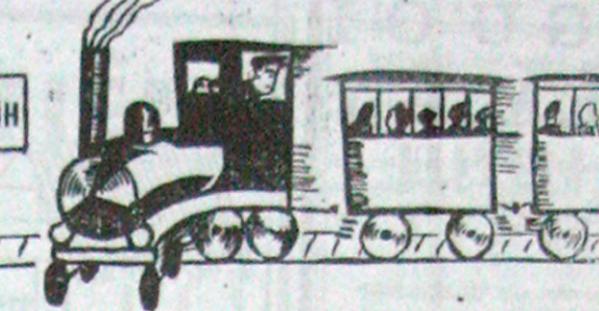
Thầy giáo ngắt:

— Thế là đủ. Đến đoạn thứ hai, anh là trái đất lục sang xuân chí gi? « Mùa này, về buồn thảm của trái đất không còn, cảnh vật xung quanh đã sắp sửa chào xuân

Rồi thầy lại mở sô, gọi:

— Anh Trần-loc-Biều! Đọc bài!

Khung trong lớp có 40 người mà chẳng một ai thuộc bài.



KHOA

— Điểm không hay! Xe lửa đi Nam mà năm nay lịch đãi phải xuất hành phương Bắc.

mới. Trên cành cây, hoa đào đỏ thắm, lộc non xanh tươi...»

Anh Chưởng đọc: « Mùa này, về buồn thảm của trái đất không còn, cảnh vật xung quanh đã sắp sửa... »

Đến đây, anh ngừng lại. Chúng tôi ở dưới này dường im thin thít. Thầy giáo vừa cười vừa bảo anh Chưởng, tức ức, một đỗ gay:

— « Anh ngạc nhiên? Giá để tôi ngạc nhiên thì đúng hơn. Bài này là anh chép trong một tập Học báo cũ, nhưng anh vỗ ý quá, khi chép, quên không xem tên tác giả, nếu không đã không có sự làm lừa đáng tiếc này. Tác giả bài này là tôi. »

Anh Chưởng mặt đồi từ màu đỏ đến màu tái, ngập ngừng, bếu lén.

— Thưa thầy, tôi nhớ một người bạn làm hộ, vì các anh trong lớp giao cho tôi làm những ba tờ chúc mừng, tôi không làm kịp.

Thì ra anh ấy chép nguyên văn bài của thầy.

Thầy giáo mỉm cười quay lại bảo chúng tôi:

— Các anh thật giả dối. Các anh mượn ngay bài của tôi để chúc mừng tôi. Thôi, các anh ngồi xuống. Vâ anh Chưởng, » chử. Bạn sau là nột việc gì nên cẩn thận hơn.

Rồi thầy lại mở sô, gọi:

— Anh Trần-loc-Biều! Đọc bài!

Khung trong lớp có 40 người mà chẳng một ai thuộc bài.

Nghiết Ty

CÂU ĐỐI TẾT

1. Năm mới năm me, mừng ông làm ăn thăng quan tiến lăng.

Súc sắc súc sè, chúc bà buôn bán nhất báu nhất linh.

2. Thủ-lữ nhâm quả lê ta chờ tết đến.

Khái-hưng ăn chè đậu dải đợi Xuân về.

NGUYỄN TIỀN LỢI
Hanoi

GIÁN CHUÔNG RỬA

(Phỏng theo câu đối cũ)

Rửa chằng thut đầu, ông sị mặt

Quan đem đốt dít, nó thò đuôi.

GIÁN NHÀ MỘT ĐẠI THẦN

(Phỏng theo câu đối cũ)

Mô phạm chằng rời dội kinh trảng,

Đinh chung gân gùi chiếc ngai vàng.

GIÁN HÀNG BÁO XÚ SƠ

(Phỏng theo câu đối cũ)

Uầy tết đến rồi đó, chảng nhẹ tít ngồi cùng Xứ-Sở.

Kia xuân sang đó nhl, phen này lên bồng với giang-san.

YẾN LU



— Ô kia! câu đối gì mà treo ngược cả thế kia. Xoay lại ngay đi thôi không người ta cười chết.

THUT RỬA GIÚP!!!

Lậu. — mồi mắm: buổi tối ra nhiều mồi, có khi lậu cả mồi, — kinh niên: iều kiện hoa súng ra một vài nhát dòn thuốc số 7. — chưa rút nọc: cùi mủ, nước tiểu, — ra rải già hoặc buồn ngứa trong ống lậu, dòn thuốc tuyệt nọc lậu số 8-10-12 lậu đều già

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Hué (phố Chợ Hố) Hanoi... là nhà thuốc chuyên trị bệnh tinh.

Nhận chữa khoán — Có phòng thut rửa. Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chẽ các thứ cao, dan, hoán, tàn

chữa các bệnh người lớn trẻ con. — Đại-lý: Sinh-Huy Dược-diệm 59 Rue de la gare Vinh

Các bạn tới nhà mua thuốc Lậu, Giang-Mai — Biểu thêm thuốc lụt các bạn ở xa. — Tính giá đặc biệt với anh em lao-dộng.

0500 mét hộp. — Khi khử lậu mà nước tiểu khí trong khi đại hoặc đau lưng mỏi xương, hoặc gai-linh móng-tinh thì dùng.

« Kiên-tinh-tư-thận hoàn » mỗi hộp uống 5 ngày giá 1500.

Giang-Mai: Lên mụn ở quỷ đầu, phun hạch (soái) hoặc lỗ toát khắp mình mọc mào-ké, hòn-khế rất gần rát thịt

đau xương rung tóc, rót dầu, lung lay rỗng họng thổi nồng, cùi diuk, thiến-pháo dùng thuốc số 21 đến khử chấn chấn giá 1500.

Bàn-bà lậu: 7 phần 10 bệnh chử ở đường âm hộ (vagina) và ống tiêu (urathere). Bệnh ở ống tiêu thì dùng buốt tím như dâu ương. Nhưng nếu chỉ phát ở đường

âm-hộ (vagina) thì khác, nghĩa là không

buốt tím, tiêu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra nhiều mồ gióng như người có nhiều khí hư, thành thường mồ thấy hơi tức và nóng ở cửa mình, Bé quá trung ương vào tử cung, buồng trứng bị nguy hiểm. Phải dùng thuốc số 4 mỗi hộp uống 3 ngày giá 1500 và Cao hắc dược trắc khí số 17 mỗi hộp dùng 2 ngày giá 1500.

buốt tím, tiêu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra

nhiều mồ gióng như người có nhiều khí hư,

thành thường mồ thấy hơi tức và nóng ở cửa

mình, Bé quá trung ương vào tử cung, buồng trứng

giống

nhau

TRỌNG RUNG MAI

Truyện ngắn của KHAI-HUNG

Và ngang lèo, lùi lại mấy bước đường nghiêng dần, lùi dần cặp mắt ngắm Nghĩa bức tranh đặt trên giàn. Chàng không tự gi làm trang ý, cho rằng chưa lần nào chàng lại vẽ một cách thản nhiên, lạnh lùng như thế : Tầm hồn chàng không mảng mờ, rực rỡ, đồng lèo phong cảnh trước mắt chàng rất mến thương, ánh sáng dịu dàng và trong trẻo buổi đầu xuân. Chàng làm bầm:

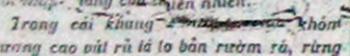
* Vợ vật sảng sủa như kiu mà các mầu mịn của minh sao lại xám xít đến thế thế?

Chàng cao cả, ngay ngắn rùa vu vơ, ngay ngắn rùa những lèo phòe kia định lai, nhức ói trong mảng giờ đồng hồ và hiện vẫn còn di del ở khắp các xóm xa gần như gọi nhau, như trú lối nhau.

Trong phút lát giận, nứt lè, Văn thiếp ra một câu tự oán trách vỗ tay : « Tôi ai bảo mảng một lèt mò lèt cái xó moi rõ ràng ! Nhưng chàng hỏi hận ngay, mắng một nụ cười tự xin lỗi.

Phải, chàng còn muốn gì hơn nữa. Chàng là một nghệ sĩ đẽo vua vút lên trên hết cả mọi sự ở đời, trên cả những áng văn hay, những bức tranh đẹp và những lâm nhansen sắc kiêu diễm. Mà còn ở đâu, oan vật tươi sống, Quần mây bồng bềnh ở đây ! Nôm mới đến chàng đã mơ màng tưởng đến chốn Đào-nguyên, vì cũng như cảnh Đào-nguyên trong truyện cổ, thung lũng này có núi dâu dâu và vách chung quanh.

Vùa quên bồng bức tranh nhỏ nhen, tè nhại đặt trên giàn, tha hối cả linh thần, tâm tri, cảm giác, tình yêu vào bức tranh vĩ đại với những nét già điên hay mềm mại cảm thèm, vang chả biến nhiên.

Trong cái khung  khom buông vải vùi rùi lá bón rướm rà, rùng mai mầu sango thoai thoái chạy lên trái rồi thấp hoa trắng mỏng mảnh loang loáng lòn vào da trời xanh nhạt. Mỗi khi một con gió nhẹ thoảng qua, cánh hoa mai pháp phái bay là rơi bám lên rêu uôi hay theo giòng suối bực trời đi. Bên khóm hương, con ngựa bé nhỏ, thèm của một người Thủ, dương ruron cỏ ngon lá tre, diêm mội vét dù lùm lén cảnh thanh thanh tưới.

— Đẹp ! Đẹp thực !

Mỗi tiếng cười se se, kìn đáo đáp lại liền. Văn quang nhìn : Đèng sau lung chàng, một cô thiếu nữ Thủ dương mồi lò mò, trên trán ngâm bức tranh của chàng. Chàng cũng lò mò ngâm cô, hơi tò vò ngao nhiên : Quần áo màu lam có mặt tuy mới nguyên và còn giữ đủ các nếp gấp xưa ở hôm ra, nhưng không có một thứ trang sức gì làm cho khoe bộ y phục thường nhợt của người Thủ. Cả cái khăn vuông đội đầu phớt màu lam, cái khăn quàng cổ màu nguyệt bạch, hai miếu bờ rủ trên ngực, cũng đều không điểm mồi dường thêu thùa nhỏ. Chỉ có một nỗi hơi phaie có với các cô Thủ khác là đội dép da quai ngang lồng hai bàn chân

nhỏ nhắn, hai bàn chân xinh xắn mà chàng chưa từng thấy ở một cô Thủ nào.

Văn chưa hết kính ngạc, thì một sự kinh ngạc khác tiếp theo. Cô Thủ, mắt vẫn không rời bức tranh, mím cười bình phẩm:

— Đẹp thật đẹp thực, nhưng chưa trước con ngựa ông vẽ hỏng...

Văn yên lặng ngây người chờ cho cô kia nói dứt câu, nhưng cô ta chỉ mỉm cười rồi toàn quay đi. Vẫn với chạy lại gần hỏi :

— Cô bảo vẽ hỏng, vậy hỏng ở chỗ nào ?

— Ở chỗ chân trước. Con ngựa ruron cô thi hai chân trước phải chạm lại nhau, chứ không thể chân rõ ràng ra như thế được. Chitting ông vẽ lúc nô đương cái xuồng ẩn cõ.

Văn phả lên cười ní thang có Thủ nhìn đúng : Trước chàng đã vẽ con ngựa ăn cõ, sau lại chữa ra ruron cõ với cảnh lá tre mà chưa kịp vẽ lại chân trước. Tiếng cười châm chọc của Văn làm cô kia bén lên cõ

ngựa để tè xổng rãnh nước để tránh chàng, rồi phi rào lên định khe mà biến sang phía núi bên kia.

Khi Văn trên đèn ngọn giắc, hai con ngựa đã đương vượt một cái giếng khác.

Văn chưa kịp nhận biết nhân số có thiếu nữ, nhưng ngay dừng trước cô binh phẩm tranh, chàng mang mảng thang người ống với người cười ngựa cũng là một :

— Chitting nong! Thịch cười ngựa ?

Nụ cười bâl tuyệt không rời cõi môi son:

— Thưa ông, tôi cũng không thích lắm. Nhưng sao ông cứ gọi tôi là nguang thế ? Nói tiếng Thủ tôi tiếng Thủ hẳn, mà tiếng kinh thi tiếng kinh hồn có hơn không ?

Văn đỡ hơi lâng làm lâng. Chưa lần nào một cô gái Thủ lại xưng « tôi » với chàng, và hơi nữa, lại bắt bê chênh như cô này :

— Hôm nô ở Đồng-mè vào và cúng di với một ông cụ hồn là cõ ?



gầm mui, thòi ra một câu tiếng Thủ. Văn không hiểu đó là lời mắng trách hay là lời khen ngợi, vì giọng người Thủ bao giờ cũng đều đều bằng nhau, không mấy khi là cái gương phản chiếu tinh linh của họ :

— Xin lỗi noong và cảm ơn noong. Noong thật biết binh phẩm tranh đấy, tôi sẽ chữa chỗ sai.

Rồi chàng nghĩ thầm :

— « Nhưng chờ lên cao quả cái chán ngựa nhé Phải, họ luôn luôn ở gần loài xác vật, nhâl là loài ngựa thi làm gì không phản biêt ngay được chán ngựa ruron cõ với chán ngựa cõ cõ ».

Một cảnh hùng vĩ vút vè ra trước mắt Văn. Hai hòn trước, Ván từ Đồng mè đi bộ vào Lang-ké, — vè chàng lên trước bức điện tia chàng đã gửi, nên người ta không cho ngựa ra dòn ở Đồng-mè.

Tay xách va-li con, tay mang già vè, chàng đương khò nhục leo cái giếc Bo nà, thi có tiếng mỏng ngựa nén lớp cõ san lùng. Chàng ngoanh dàn lịt: Một ông lão quắc thước và một cô thiếu nữ xinh tươi, cũng là dân Thủ, đương kèo xương cho

— Thưa ông, tôi cũng không nhớ. Bi chở Đồng-mè thì tôi di luôn.

Dùi lòi, nàng lại toàn quay đi.

— Cõ di đâu bây giờ ?

— Thưa ông, tôi về nhà.

— Nhà cô ở đâu ?

— Ủ kia ?

Cô thiếu nữ giờ tay trả vu vu. Nhâ hội họa hay mòi mộng lường lượng ngay ra một nàng tiên, một thần nữ, khi thóp cô Thủ rẽ xuồng rừng mai biển mõi. Chàng, ngày người đứng nhìn không dám nghĩ đến duỗi theo.

Hôm sau, cũng cảnh ấy, cũng giờ ấy. Văn bắn khoán dì dí lại lái trước bức tranh, mắt dâm dâm nhìn riêng mai, lường chừng người thiền nữ hồn trước sấp hiện ra. Nhưng cảnh vật hồn hoán toán gien lăng. Bàn bướm trắng lắp tới trong hoa mai, cùng cánh hoa cứng lò là rơi xổng, rồi khi lôi mồi nước suối, vặt gác lên cảnh, tựa những cánh hoa bị luồng gió lốc vòi hòn thòi tung.

Bỗng con ngựa buồm bên khóm hương vươn cổ nghe ngóng, mãi pháp phòng hít

mạnh khảng khái, rồi hót rít lên một lồng nô đáp lại liền. Văn ngay ngón nhín tè pháo, con đường hem re cõi tranh râm di ra, giờ vừa trống thang có binh phẩm tranh.

Hai người Thủ thành nhẹ nhàng xoay dắt dắt ngựa di lại gần họe sĩ. Thiên sứ kính cần vui chào nói :

— Nhận dí lè chúa qua đây, tôi đưa cho tên xóm báu tranh của ông. Ông chia phagi

Văn vui vẻ :

— Xin mời cụ và cô bà lát tiệc tiễn. Cố thiếu nữ ngà người về phía sau, ngón nghĩa, mỉm cười nói :

— Họa-sĩ đã chữa lại hai chân trước ?

Rồi không chờ câu trả lời của Văn, nhay quang ra nói tiếng thủ với ông cụ. Văn lạy không hiểu, nhưng cũng đoán rằng nhay thuật lại câu truyện gắp gõ hồn tranh.

— Thưa ông, cậu tôi khen ông rất cao,

Văn chưa kịp đáp lại một câu khéo, nhượng thi ông lão Thủ đã tiếp lời chúa :

— Vâng, ông thực có tài. Tôi trông mong như hét cảnh riêng mai.

Văn nhách một nụ cười cảm ơn. Người thiền nữ cho lú họa-sĩ cười chê nhạo, liền nói :

— Thưa ông tha thứ cho, cậu tôi lát sao đực ! Nhưng bức tranh của ông quá thực có giá trị. Ánh sáng trong trẻo làm,

Văn nói :

— Đã bảo mà, thế nào có ta cũng là cao quá cái chán ngựa như anh chàng binh phẩm đẽ ở nước Lij lap đất xua. Nhưng cũng oái oăm thực ! Cảm cõi ta mìn khen minh có vè ra một cõi binh phẩm my thuật lâm ». Cố thiếu nữ lại tiếp luôn :

— Leong luang, róng mua các nết nhíp nhàng !

Văn đương lo cõi mít nói một mình :

— Ry hme des lignes ?

Cô Thủ đã thói dầu.

— Các mầu cõi liên lạc mà dặm nhay chơi lâm.

Văn cõi mít đương cõi ta :

— Trizi ou ! Harmonie des coaleurs rapport des tons. Cõi dịch chữ Pháp tu quâ vân hag...

Nụ cười à cõi mít cõi Thủ trả nên bí mật.

— Thưa ông, tôi có dịch ý dùn, tôi cũng khen liều đãng thái. Nhưng tôi thời hưng giá ông cho dâng xa mót thêm một chút.

Văn nói lớn :

— Tôi cõi ngà sao đực nứa ! Cõi quý thire...

Ông lão Thủ vira đỡ lời Văn : « Ấy chia Thu... » thi cõi Thu dí với nõi rát mõi mít cõi tiếng Thủ để ngẫu cõi loi. Rõi lâng ngay sang truyện khác, nòng hót Văn :

— Thưa ông, ông nghĩ tết trên nõi ?

Bóng trước một cõi thiền-nữ kí dí, Yen bồng trà nên một người rãu cõi lè dí :

— Thưa cô, nòng.

— Thưa Thủ, Thủ cõi hõi con trên nõi. Văn cảm thấy hai người cõi chiến thán

ECOLE NG. VAN TONG

là một trường tư-thục chuyên giày những lớp sơ đẳng có giá-tri nhất đã được phụ-huynh các trẻ-em rất tin cẩn.

VO-DƯC-DIÊN

KIẾN TRÚC SỰ — TỐT NGHIỆP T.M.T.B.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN

Họa sĩ tốt nghiệp T.M.T.B.P.

N° 57, Route de Hué, N° 57

Chuyên về kiến nhà to, nhỏ, trong các khánh phố. Chỉ bảo các thức - tinh chu vật liệu. Bí xu không tính tiền thêm.

Có giảng học-sinh /i/ vào các ban trường Mỹ-thuật. Giảng toàn pháp thường và toàn pháp thuộc về kiến-trúc.

ĐỒI CHỒ O'

Nhà cổ-văn pháp-luật chuyên môn phi hàng Gia, Luật khôn cùi nhau, nay ừ : số 88 phố Quan Thánh — Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của, v. v...

Giờ tiếp khách :
Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ
Buổi tối từ 6 giờ đến 9 giờ

KIENG IV

KỊCH VUI HAI HỘI CỦA NHÀ KHANH

HỘI THỦ NHẤT

Chiều hai mươi tám tết
(Cánh phông ngã)

CÂU (đứng bên ghế mợ) — Chỗng quả mợ nhỉ ? Chỗng trích cờ nhán dì vĩ.
Thời giờ như đóng ngủ trống quả cửa số & xe dừng.

MỢ (nghe lén nhiều ngón đan áo không trả lời).

CÂU — Vừa ngày nào tôi mà may lại tôi rồi.

MỢ (tốp ngồi im).

CÂU (nằm cười tinh ranh) — Tưởng mai hôm qua mợ cũng tôi ngồi chờ anh Tư đến sống nhà (1).

MỢ (ngang dọc, lười sấn, người mắt nhìn cõi) — Bồ chưng minh già quá, cậu nhỉ ?

CÂU (giọng chế nhạo) — Giả mợ xóm bét chửi chúng đi thi đắng hơn.

MỢ (không đổi nét mặt) — Vâng, thi một mình tôi già. Mà tôi già thực, ai lại có chờ đến ngày mồng một mới kiêng là cái quái gì.

CÂU (tinh ngạc nhìn mợ không hiểu).

MỢ — Phải, nếu có kiêng được quanh năm, thi hãy nên kiêng, không thi thôi, đừng kiêng nữa là hơn hết, chứ kiêng một ngày mồng một tết, rồi hôm sau đâu lại hoàn đây thi kiêng làm gì, phải không cậu?

CÂU — Phải, phải làm (giọng mỉa mai) Nhưng này tôi hỏi : có lẽ mợ dám ra biết điều chẳng ?

MỢ (cũng chửng vira) — Còn cậu, có lẽ cậu dám ra khâm nhả chẳng ?

CÂU (chưa thận) — Khá ! Nhưng thực đấy chứ ? Mợ không kiêng nữa, thực đấy chứ ?

MỢ — Lại chẳng thực ?

CÂU — Mợ không kiêng những liềng : ché chè, khí quá ?

MỢ — Không kiêng.

CÂU — Mợ không.

MỢ — Mợ không.

CÂU — Mợ không.

MỢ —

BÓ HHOA XUÂN

(Tiếp theo trang 6)

Sắm tết

An đi qua phố hàng Bạc tung bừng, rộn rịp. Các cửa hàng đèn thấp sáng trưng, phô bày trên đèn nhung, những đồ vàng bạc lấp lánh. Nhẫn, hột, hoa tai, ngọc thạch và kim cương, những đồ nữ trang sang trọng đang đợi ngón tay búp măng hay cái tai hồng hào của các thiếu-nữ giàu.

Người đi sắm tết tấp nập. An nhận thấy những cặp v.v chồng trẻ, ấm cúng trong áo len và nhung tơ, đang vui vẻ tựa vào tủ kính chọn hàng. Người vợ vừa cười vừa ướm cái nhẫn vào ngón tay



trang sức, giơ lên đèn nghĩa và làm lấp lánh cái mặt đá — rồi hai vợ nhau sung sướng.

An sực nghĩ: đến v.v ở nhà, bày giờ chắc đang thời.com đợi chàng về. Giá có tiền như người ta, tại hôm nay thế nào An chẳng mua cho v.v một cái nhẫn hay đôi hoa tai, là thứ mà v.v chàng hằng vẫn ao ước. Chàng nghĩ đến cái nét mặt ngạc nhiên vui sướng của v.v khi chàng nâng cao đôi hoa mà đeo vào tai nàng.

An thở dài rồi bỏ cửa hàng, thông thả đi v.v, trong mắt vẫn mơ màng cái vẻ sẵn lạn, lung hùng của các cửa hàng. Về đến nhà An thấy v.v đang lùi hùi làm cơm. Chàng nói chuyện:

— Nay em, ở hàng Bạc người ta bày nhiều nhẫn và hoa đep lắm.

Người v.v ngẩn người nhìn An, vuốt tóc v.v trán rồi lô ra vẻ vui mừng:

— Anh đi xem v.v đấy à? Có cái gì đẹp không?

— Nhiều cái đẹp lắm!

An ngập ngừng rồi lại nói:

— Nay em, giá chúng mình có tiền mà sắm như họ thi thích lầm nhỉ?

V.v chàng thắt vòng buông tay xuống rồi chép miệng đáp:

— Chuyện ! mình v.v thế nào với nhà người ta được...

Hết lúc hai vợ chồng ngồi ăn cơm bên ngoài đèn hoa-kỳ mờ tối, An thấy v.v chàng không truyện trò như mọi hôm. Nàng dâng trà và con mắt như mơ màng tận đầu dâu.

An hiểu rằng chàng vừa ngồi trong triền cái cảnh rực rỡ giàu sang của những người sắm tết, và những hy vọng ước ao mà không bao giờ thành được, chàng buồn rầu.

Thạch Lam

Lá rung

VÙa cùng bạn từ biệt, Lãng bùi-angi trở về nhà.

Triền cuối đông vàng ứa, nhuộm màu bùa và han.

Một luồng gió lạnh thổi qua: mấy chiếc lá rung.

Lãng ngồi nghỉ trên ghế dài bên hồ Guoxin.

Và Lãng cảm thấy mỗi chiếc lá rung có một linh hồn riêng, một tâm linh riêng, một cảm giác riêng.

Có chiếc lá tựa mũi tên nhọn, từ cành cây rơi cảm pháp xuống đất như cho xong truyền, cho xong một đời, lanh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự ván vỡ.

Có chiếc lá như con chim bị đạn, lão đảo mấy vòng trong không, rồi cố gượng ngồi đầu lên, hay giữ thẳng bằng cho chùm lông cái giàn nằm phơi trên mặt đất.

Có chiếc lá nhẹ nhàng, khoan khoái, dù bốn, múa may với làn gió thoảng, như thăm bảo Lãng rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở biến tại: cả một thời quá khứ dài dẳng đặc của chiếc lá trên cành cây không bằng vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ.

Có chiếc lá màu xanh úa, mảnh dẻ, yếu đuối, từ từ, se se đặt mình trên đám rêu non.

Có chiếc lá như sợi hair, ngắn ngắt, rụt rứt, khe gần tới mặt đất, còn cái mõm muỗi bay trôi trên cành.

Có chiếc lá dày tình ái, ứa yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đèn mìn trên một ngọn cỏ xanh non mềm mại...

Có ch.ếc lá...

Lá rung!...

Lá rung đứng dậy trôi về nhà, tươi cười lùm bùm :

— « Mỗi chiếc lá rung là một cái biểu hiệu cho một cảnh biệt ly. Vày thí sự biệt ly không phải chỉ có một ngõa buôn rau, khô sò. Sao ta không ngầm sự biệt ly theo tâm hồn một chiếc lá nhẹ nhàng rung? »

Khái Hưng

Hoa thùy tiên

NĂM năm, cứ đến cuối tháng một lần

Liên không quên ra phố hàng Ngang-chon mua hai cù thùy tiên mập, mập, và có phiếu dò số, chỉ dám mua hai cù, vì Liên-có tiền nghèo, vốn liếng duy có một cái ví tiền nhỏ trống rau.

Bắt đầu từ hôm ấy cho đến gần tết, sáng nào Liên cũng dậy thực sớm để gọt



tía châm nom hai cù thùy tiên, ứa yếm đặt trong hai cái chậu xanh nhô.

Quà tết ấy, Liên sẽ sung sướng đem tặng người yêu.

Lãm, người yêu của Liên, là con nhà giàu bị sa sút, nay làm công cho một cửa hàng sách, lương tháng vào-khoảng bảy, tám đồng. Lãm rất thích chơi hoa, nhất là hoa thùy tiên trong mấy ngày tết. Cố lẽ là một thời quen di tồn lại từ thời bà còn sắm.

Sau hai năm gom góp để dành, Lãm có cái vốn gần hai chục. Sắp sửa dùng món tiền ấy để cưới Liên yê làm vợ, thì Lãm chết.

Lãm chết đã ba năm. Nhưng mỗi lần tết đến, Liên vẫn không quên ra phố hàng Ngang-chon mua hai cù thùy tiên, rồi như xưa, sáng sảng, Liên vẫn dậy thực sớm để gọt tía châm nom.

Quà tết ấy, Liên không đem tặng ai nữa.

Ngày nay Liên đã có chồng. Cái thời gọt thùy tiên vẫn không mất.



CON MÈO — Con chim kia bắt được nhiều cá què. Giá nó đánh rơi cho mình một con nha.

Và năm nǎm, hẽ thấy hoa bát đàu hé nở, là Liên ngồi trước hoa ôm mặt khóc, dù chảng Liên có đầy mặc lòng.

Giót lô rơi trên cánh hoa trắng long lanh như phản chiếu trái tim người da khuyết.

Khái Hưng

Cô Lan

CÙ mǒi nǎm, lúc gió lạnh đến, khi các đường đất ở nhà quê bắt đầu khô, tôi lại nhớ đến Lan. Hai chúng tôi bồi nhô hay chơi với nhau, ngày thơ và ứa yếm. Tôi còn nhớ rõ: tết nǎm ấy, tôi gái Lan đi trên con đường quê, đất đá khô và nứt cỗ. Chúng tôi đi bên giầy tre già đưa sào sạc, nhín theo những cái lá tre khô quay tròn rơi xuống đất, áo-Nhưng, lily, may-xim, cỏ, nhau, kèn, cỏ...

...mà Lan không để ý.

Đến tết nǎm sau, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Bên sáng ngày mồng một, tôi gặp Lan, đánh bộ nói: « Cô Lan còn nhớ những câu ứa của chúng ta hồi còn nhỏ không. Tôi nǎm này xin thành thề ước cho cô được lấy chồng. » Tôi nói đến đó, cô Lan theo đó bừng mặt, rồi quay đi chỗ khác.

Mồng hai tối, Lan và mẹ hàng trồ v.v tinh. Đến mùng rết nǎm ấy, tôi nghe tin cô ta với tôi không thành đối v.v chồng, như lời chúng tôi vẫn ứa với nhau khi còn nhỏ.

Thạch Lam

Hoa anh đào

TÔI vẫn cho cảnh ấy là một thiên Hal-kai () tuyệt tác.

Một ông Nhật già chống tay vào cằm ngồi ngắn hắng giờ một cây anh đào trồng trong sân mít người láng Thủ-khí, hạt Phú-thị.

Ông Nhật, ứa tôi, đã khuất.

Nhưng ngày nǎm cõi hoàn toàn tốt tươi in trên mảng ứa tôi cái hình ảnh một ông lão quắc thước, tóc ria trắng xóa, với cây anh đào, gốc, cành già dặn, rướm rỉ, hoa lấm cházm điều lèn nǎm trời xanh những nét dỗ, đậm, nhạt uốn lượn nhíp nhàng.

Tôi rời người bạn đỗ di xem dỗ sơn. Lúc trồ v.v, tôi kinh ngạc xiết bao: bức tranh hoạt động v.v một ông lão ngồi trước cây anh đào đầy hoa vẫn y nguyên như trước.

Một lát sau, ông Nhật mới thong thả đứng dậy mím cười mơ màng hỏi tôi:

— Giá chúng ta dem được cây này v.v Hanoli !

Tôi man mác nghĩ thầm :

« Lòng nhô, quê hương, tình yêu v.v vật hay chỉ là sự thương tiếc cõi thời thuỷ niêm quá khứ ? »

Khái Hưng

Ngày xuân-lé chúa

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

Trên đường quê, tôi không còn nhớ Lan là ai, là cô bé nào, là cô gái...

ICH-HUU TUAN-BAO

- là tờ báo của khắp cả mọi người,
- là người bạn có ích của hết thảy mọi nhà,
- là tờ báo khác hẳn những tờ báo dã có, phản nhiều mục chưa thấy ở báo nào.
- Đứng-dẫn, có ích, hoạt-dộng, vui-vẻ là những linh-chất cốt-yếu của Ich-Huu Tuân-Báo

SỐ I SẼ RA NGÀY 25 FÉVRIER

MỘI SỐ 5 XU — NỬA NĂM: 1\$25 — CẢ NĂM: 2\$50.

Mua Ich-Huu Tuân-Báo trả tiền trước. Thư và mandat gửi về: Imprimerie Tân-Dân, 93, Rue du Colon, Hanoi (đứng dè tên riêng ai).

- Các Ngày đã mua Tiểu-Thuyết Thứ Bảy dài hạn được giảm
- 20% (muốn hưởng quyền lợi ấy cần gửi cái bằng cuộn 1.T.)
- T. B. v.v cùng với thư mua Ich-Huu Tuân-Báo và mandat.

BẦU NĂM PHONG HÓA KÔNG CÁC NHÀ BÁO

(Tiếp theo trang 5)

như mũi chày luôn...» (nguyên văn Tiếng chuông Sớm).

Ông Ng.-nắng-Quốc, trong mắt em này, gõ đánh eoc một cái thật mạnh vào đầu ông Lê Du cho hả giận:

— A di đà phật! vẫn thương gi nà tân ác thế. Năm mồi các ông chó bi nghe em vân ấy làm tôi choáng váng cả đầu óc.

Ông Lê-Du tay sờ lên đầu, suýt oa:

— Tôi cũng vậy.

SÁNG SUỐT

DĐiều Tuệ ra, chúng tôi sang Tiếng chuông Sớm. Thấy Ông Cường hòa thượng ra bắt tay, Tú Mỡ vội vã rút tay lại:

— Xin cụ chước cho, vì bắt tay tôi, tay cụ sẽ nhăn nỗi.

Cụ Tăng cương cười nói:

— Chắc ông là ông Tú Mỡ?

— Cụ đoán tôi thật. Sao cụ biết?

— Tôi không ăn thịt mồ, nên thấy mồ mờ là nhận biết ngay.

Rồi cụ Tăng Cường lại cười to và hỏi:

— Chắc các ông vừa ở tòa báo Công Phap ra?

Tú Mỡ lại phục lăn. Tăng Cường hòa thượng nói:

— Trong số đó có ông Nam-ký, đây chứ?

Tức thì 52 nhà học giả (trong số đó có cả ông Nam-ký) đồng thanh kêu:

— Bầm cổ. Không tin các ngài cứ cầm má xem.

Nhát dao Cạo lại hỏi có vẻ sững sờ:

— Thế học giả chuyên cái gì?



Tức thì 52 nhà học giả lại đồng thanh đáp:

— Bầm chuyên môn đùa thử.

Vào tòa soạn thấy treo trên tường đủ các thư của các cố Tôn, Nguyễn Đăng Dương, đủ các lời khen của các đại nhân, đại thần. Lúc chúng tôi ra, mấy nhà học giả chuyên môn cố chạy theo nắm ni:

— Xin các ngài nhớ kíp cho! 52, đừng để nhà học giả chuyên môn bị bắt!

đến học giả chuyên môn.

— Chuyên môn thi các ngài cứ chuyên môn, còn học giả thi xin chờ, nên học thật hơn.

52 nhà học giả đi vào bão thầm nhau:

— Tại họ thế mà dốt.

Nhị-linh trách Nhị-linh:

— Một con rắn bò đầu nồi canh.

Nồi canh đây là báo Phong-Hóa chứ không phải báo Khuyến-học, còn con rắn thi là Nhị-linh chứ không phải ông Nam-ký.

BÁO TRUNG HÒA

VÀO tòa soạn báo Trung-Hoa, ông chủ bút đưa chúng tôi xem một tờ báo chí rào chô để ngày và bảo:

— Năm nay là năm Bảo-đại thập tam niên. Các ngài có nhớ không?

Chúng tôi nhớ và dí ra.

HANOI BÁO

VÀO Hanoi báo thấy ông Trần-binh-Lộc ngồi hi hoáy, tay phải cầm bút lông vẽ sơn, tay trái cầm bút sắt viết văn, còn hai chân thì đeo giang hồ. Ông Lộc bảo chúng tôi:

— Có thể các ngài mới được đọc cuốn Giang-Hồ của tôi viết và vẽ.

Lếta kéo Lê-Tràng-Kiều ra một nơi, rồi hai người cãi cọ nhau:

— Lê ta ngon!

— Không, Lê Tràng-Kiều ngon hơn.

Tú-Lý phải đến can:

— Cãi nhau làm sao...

Ông Lê-Cường giang mày:

bảo với tôi:

— Các ngài nhầm rồi. Chỉ có Lê

Cường là tốt, anh thứ. Lê Cường đó,

các ngài sẽ được cường tráng.

Bà chết rồi mà còn toan hại những báo «sống», thật là không có lòng nhân loại». Tì nào cả. Bất trị, bất trị, incorrigible!

Chúng tôi liền bảo tài xế dum ở tên nghĩa địa.

Lúc xuống xe thấy mộ Phụ Nữ Thời Đèn, mộ Phụ Nữ Tân Tiến và Phụ Nữ Tân Văn, bà cài nấm sòng suýt ngay trước cửa vào như nồng ruột đợi khách đến thăm.

Trước chúng tôi đã có một người đàn bà, một người «đàn bà mèo» đứng ở đó. Thế là giới thiệu với chúng tôi:

— Bà Thụy-An, báo Đàn bà mèo.

Chúng tôi nhìn kỹ bà Thụy-An thì thấy mặt bà có ngắn lè. Chúng tôi chưa kịp hỏi duyên cớ thì bà đã cất tiếng ngâm:

Đau đớn thay phản dân là!

Lời rằng bạc mệnh cảng la khai chung,

Tú Mỡ vội đỡ lời:

— Bầm, xin tiền chửi, hận khách.

Nhát dao Cạo đã bàng mắt lên, tóm

về giận dữ và cùng. Anh ta đứng lên nói to:

— «Tòa án lương tâm» của ngài

đè đầu, mà năm mồi ngài lại nở

mời tôi uống «Chén thuốc độc». Nếu

ngài nhất định bắt tôi uống thì tôi

cũng không nể gì mà không cho ngài

một «nhát dao cao».

Thật là anh hùng tương ngô. Ông

Vũ-dinh-Long cười khà và nói riêng

với Nhát dao cạo:

— Thời thế là tôi với ngài đã biết

sắc nhau rồi. Bây giờ chúng mình

nên hòa với nhau. «Chén thuốc độc»

tôi sẽ đem tặng ông Nhị-linh để ông

ta «đoạn tuyệt» với cái đời cũ, còn

con «dao cao» của ngài thì ta dùng

để ta «đe ta» thường xuân chơi

nhị-linh và Lê-ta sơ qua, nói

ngay và lết lá lùm đến tòa báo

bao út để nhớ họ bảo vệ sinh mệnh.

ANH HÙNG TƯƠNG NGỘ

SAU khi bắn tan một hồi lâu, chúng tôi nhất định vào xem đất Tiêu thuyết thứ hảy, tờ báo của ông Vũ-dinh-Long, tác giả hai vở kịch «Chén thuốc độc» và «Tòa án lương tâm».

Ngồi một lát, chúng tôi thấy ông Long bầm chuông. Tức thì một cỗ bang ra một cái khay gỗ trên cỗ đà một cái chén. Ông Long tươi cười nói:

— Thưa các ngài, gọi là đê mừng xuân, có «Chén thuốc độc» xin mời các ngài uống lấy khỏe.

Tú Mỡ vội đỡ lời:

— Bầm, xin tiền chửi, hận khách.

Nhát dao Cạo đã bàng mắt lên, tóm

về giận dữ và cùng. Anh ta đứng lên nói to:

— «Tòa án lương tâm» của ngài

đè đầu, mà năm mồi ngài lại nở

mời tôi uống «Chén thuốc độc». Nếu

ngài nhất định bắt tôi uống thì tôi

cũng không nể gì mà không cho ngài

một «nhát dao cao».

Thật là anh hùng tương ngô. Ông

Vũ-dinh-Long cười khà và nói riêng

với Nhát dao cạo:

— Thời thế là tôi với ngài đã biết

sắc nhau rồi. Bây giờ chúng mình

nên hòa với nhau. «Chén thuốc độc»

tôi sẽ đem tặng ông Nhị-linh để ông

ta «đoạn tuyệt» với cái đời cũ, còn

con «dao cao» của ngài thì ta dùng

để ta «đe ta» thường xuân chơi

nhị-linh và Lê-ta sơ qua, nói

ngay và lết lá lùm đến tòa báo

bao út để nhớ họ bảo vệ sinh mệnh.

QUAN CẤY

VÀO tòa báo Khoa-học, thấy ông Tiểu ngồi nhìn mấy cù thủy tiên, hai mắt có ngắn lè. Ông buồn rầu bao chúng tôi:

— Đau lòng tôi lắm: từ năm kia đến giờ, cái mồ của tôi đã mọc thêm được hai cái cánh chuồn mà rò hoa thủy tiên của tôi nó còn cù nhau không chịu mọc lên.

Chúng tôi kiêm lời an ủi:

— Cứ lấy phép khoa học mà xé, lối đó lại ông. Tôi ông theo đạo trung dung nên rò hoa nó cũng bắt

chước ông, nó cù nhau định ở giữa cù, cho phải đạo.

Nhất, Nhị Linh

XÔNG MỘ CÁC BÁO

LÈ Ta dương ngồi trên xe ô tô bỗng chết ngất người đi. Chúng tôi gọi mãi mới tỉnh. Tú Mỡ hỏi:

— Anh Lê-Ta có lẽ vừa lên «Niết-

bàn» về?

Lê-Ta đáp:

— Không, đó là «Hòn trẹ», nhập vào tôi báo phải mau mau di viêng mồ, không thì sẽ run rẩy cho xe ô tô

cứ đến trước mồ mả. Tú Mỡ

nhỏ môi giọt nước mắt. Lúc gióng

xông linh ra vừa đúng giờ. Tú Mỗ

NÉU TÔI TRUNG SỐ

(ĐỌC XONG BÀI NÀY THÌ AI CŨNG KHÔNG MUỐN TRUNG SỐ ĐỌC BÁC)

NÉU TÔI

HỘNG mây tháng trăng trời mây, những người mua vé xô số Đồng-dương sẽ cũng đã từng ngồi trong chiếc thuyền ở bức tranh quảng cáo... - chiếc thuyền cuối giờ, e thuận, buôn dưa lợn; lối giàu sang... Tuy chiếc thuyền đó không đưa tới cõi giàu sang tất cả mọi người, nhưng ai cũng đã tự bắn mình rằng :

- Một đứa ? Ké khát có thể trắng số được, sao ta lại không trắng số được ?

Rồi trong mấy tháng, bao nhiêu hy vọng mua bằng một đồng bạc, bao nhiêu nguyễn ước, bao nhiêu điều dự định đã xep đặt sẵn trong đầu.

- Nếu ta được số thi...

Mỗi người dùng tiền một lối khác nhau, tuy từng hàng người và tây sự muong, muốn của họ.

Thẳng quét, ném nó trung số, sẽ vung tiền ra đì xe giờ chơi phô, mua hết áo này, áo khác, ăn chơi như một ông công tử là chỗ nò, để cho con son bén hòng xóm hắt lâm bộ với mình.

Người phủ xe thi nhất quyết thời không làm nghề kéo xe nữa. Anh ta sẽ mua lại hết các hiệu xe ở Hanoi để có thể làm chủ những cái xe tay tần nhẫn thường ngày vẫn dành dép anh ta.

Cụ lý Toet là tài nhiều sẽ chừa khôi ngay cấp mãi nhấp nhảm, và để thăm với lão hang Bạch rồng cu sẽ không sợ tên lửa.

Ông xã Xê sẽ mua thêm i phầm hầm, sẽ cưới thêm vợ, sẽ tâu thêm nhà ruộng.

Ông huyện sẽ tìm cách lén lén phủ.

Ông phủ sẽ lên lâm sơn. Ông an lâm tăng đốc và ông tăng đốc cũng lên...

Mọi người sẽ đều lên, từ thành thị tới thôn quê, từ hạng nhỏ tới hạng lớn.

Tôi hỏi một người bạn :

- Nếu anh được số, anh sẽ làm gì ?

- Tôi ấy à, tôi sẽ làm những nhà rát để phân rộng để cho thuê rất rẻ tiền. Người thuê có châm lại mấy tháng nhà cũng được.

Cứ ấy cũng là một nguyên vọng do sự tham lam, nén, vì người bạn tôi là một người ở nhà thuê.

Một người bạn khác làm nghề yán sĩ, tri lợp to:

- Tôi thi tài sẽ vui búi đì : kiếm gạo bàng vân chung là một cái tội độc ác nhất.

- Còn tôi (lời một công tử) tôi sẽ sang Tây ngay lúc khắc. Ở đây làm gì có xóm Montmartre ?

- Tôi thi di chơi khắp thế giới, mỗi nước sẽ có một ít nhân ngất.

Những người đại lượng khác thì hứa

nếu được số sẽ làm đủ các điều thiện : mở trường, quyên giúp kẻ nghèo, mua áo phật chùa, lập binh dân thư viện, văn vǎn... Một bà nhã nhặn và yêu văn học với chúng tôi :

- Nếu tôi được số, tôi sẽ mua một khu đất giữa một cảnh rất đẹp, làm một cái biệt thự cực lớn để đón các nhà văn-số thi...

Một bà khác :

- Tôi thi tôi mở khách thịnh...

- Còn tôi, nếu được số lớn, tôi sẽ lập các hội văn to nhất Đồng-phương...

Bao nhiêu chữ nêu hàng hái nhiệt thành, với bao nhiêu chữ sẽ rực rỡ tươi cười nở ra trong trí bao nhiêu người như những dóa hoa thắp lửa... cho đến cái ngày họ biết rằng họ không trung số họ... trung số.

Phải ! Trung số thi không còn dấu hy

được số lớn, đã đem một cái khò đầu làm bớt cái sướng đáng số của người bối trinh linh thấy minh giảo to.

Thật ra thì cái phép cứu người của câu truyện ngày xưa kia cũng chưa hẳn đáng bù. Nếu, thiên-hà đều có thể hóa đại được vì được số thi bùi bùi họ it bùi bùi họ vẫn giữ được tri khôn thi cũng là một kế hay.

Chỉ phiền cái kế hay đó không bao giờ thi hành.

Nó hao giờ cũng để có người hóa đại. Hóa đại hay là chết ngót, điều đó lại đáng phản nản hơn.

CHẾT ĐIỀNG

Tôi xin kể hai câu truyện sau này làm thi dụ.

Truyện thứ nhất là truyện một người già qua, tôi hứa đây không ngại làm thi hành.



vong nữa. Mà trung số thi những điều dự định của hy vọng cũng không còn. Mộng tưởng là mộng tưởng mà sự thực là sự thực. Những điều hứa, hẹn tốt đẹp kia chỉ là những bài luận của học trò khi thầy giáo hỏi :

- Nếu anh được số, anh sẽ làm gì ?

QUÂN TRI

Có lẽ câu trả lời hay nhất, chân thực nhất, tuy nôm na nhất là câu này :

- Nếu được số, tôi sẽ làm một nhà giầu.

Mà dà làm nhà giầu thì làm gì mà chẳng xong. Trừ khi người ta không muốn làm gì, trừ khi người ta hóa điên hay trả khi ngồi của lèo mà chết.

Đàn với chết vì được tin trung số, không phải là những truyện quá sức tưởng tượng của loài người. Các báo năm xưa đã từng đăng tin một người dân bắc Pháp gör và còn trả lùn khi biết cái vé số trong ví của mình là số trúng đặc biệt mươi vạn. Người ấy chưa điên hẳn, nhưng mỉng quá, với mũ đì, với găng đì, với khăn với đồng hồ đeo tay đì, rồi với cái ví đựng vé xuống sông, miếng lùn luồn kêu :

- Giàu rồi, ta giàu rồi !

Nhung đến lúc đến chỗ linh tiên, người ta hỏi về số, người dân bà mới aya nhớ ra vè... từ đó hóa điên thực.

Người ta cũng thuật truyện một ông già nhà quê đổi nhà đi trước khi lên天堂 số tiền độc đắc. Cái nhà ấy tên tuy không sòng đáng cho tay phú hộ đột nhiên kia ô, nhưng khốn thay, trong đó còn đựng cái vé số mà ông già là lần chưa kịp lấy ra.

Tôi đã từng thấy nhiều người nói một cách quả quyết như việc có thay rằng nhà nước thường bỏ tù những người

giàu không cho biết cái tin mừng dữ dội ấy với. Họ nói như một ông thầy thuốc quen chửi cho người có bệnh tim cách womb hối :

- Già thử cái số ông mua mà trung số độc đắc, ông có mừng thái quá không ?

Người kia cười :

- Mừng chứ, nhưng không thái quá đã đến nỗi nguy đến bệnh tôi được. Và tai đã được dâu mà...

- Thế ông được thực thế sao ?

- Tôi tôi vẫn như bây giờ, chí khóc một điều là thành nhà triệu phu.

- Ông không cảm động thật chứ ?

- Thật.

- Thế tôi tôi bảo cho ông một tin mừng. Ông trung số độc đắc rồi !

Người yếu ra vẻ không tin :

- Hừ ! Ông nói dà thử thách tôi. Nhưng có trung thật cũng không sao kia mà.

- Kia, ông được số thật đấy mà.

- Nếu thực thì, tôi sẽ hiểu hẳn ông một nỗi,

- Ồ ! có lẽ nỗi.

Ông độc-ló cười như cười một câu nói đùa. Nhưng người yếu chân-thực, quả quyết nói :

- Thưa thá, nếu trung số độc đắc, tôi cam đoan biểu ông một nỗi.

- Lấy gì làm chứng ?

- Tôi viết giấy cam đoan.

Nói rồi lấy giấy viết liền, vì lúc ấy người yếu vẫn không ngờ rằng mình được số thật.

Từ cam đoan viết theo đúng luật lệ, Người yếu ký tên cầm tay và trao cho ông độc-ló.

Ông này vừa đọc đến chữ cuối cùng, thấy không ngờ mình được số tiền to, mừng quá... lắc ra chết !

Người già thấy vậy mới biết cái tin kia không phải là nói đùa, chính là một tin đích thực, cái chết của ông thầy thuốc là một chứng cứ chắc chắn, xác đáng... làm ra chết theo.

Léta

hiệu Cu-Chung

đặt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Bông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tần, kinh-nghiêm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thi kén thử laine cực kỳ tốt, áo sơ thi trọn những áo hào-hạng mà dệt, nên áo của bần-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

che Ngai mua buôn bay mua lò zin nhỏ kỹ áo có dấu hiệu CÙ-CHUNG mấy thát là áo tốt.

Cù-Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG

Dr HOANG-CO-BINH

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS

STOMATOLOGISTE

de l'Ecole Française de Stomatologie

Chữa răng, Nhổ răng, Lấy răng
Nén đầu lại hâm răng. Giải phẫu
về những bệnh ở mõm. Chiếu
Rayons X và chữa răng bằng điện.

Giai khám bệnh
sáng : 9h. đến 12h, chiều : 3h. đến 6h.
chủ nhật : 9h. đến 12h.

Crédit Foncier (tung giá thứ nhất)
31, Bd Francis Garnier Hanoi, tel. 390



ÔNG BỐNG CHỨC KIM KHÁNH

— Chúc này nhiều bỗng năm
bỗng mười năm người.

ÔNG HIẾU CHỨC CHAI RUỘU

— Chúc này nhiều bỗng năm
bỗng mười năm người.

ÔNG HUY CHỨC CON CHÓ CHẾT

— Chúc này nhiều bỗng năm
bỗng mười năm người.

TÒ "RẬP - BỎ" CỦA THÔNG CÔNG HÀ-THÀNH

Tỉnh, Tỉnh quân Hà-nội,
Việc triều năm Ái-Hay,
Trinh hào, dồn Hoàng-thiên,
Nguyễn tướng khai thuyền :

Việc lý thi bẩm xá,
Còn không hoàng ít nhiều,
Ông Tông lấy bà Líh,
Bé dàn con phái nón.
Quý tử kia ché Vạn,
Cuốn gác, cuộn mướt mìn,
Tình thương sách vĩ chấn,
Cao bay về nước me.
Máy ông chấn vẫn khé,
Máy khé, máy khé.
Lopé đc công liêu chảng,
Máy có bong bạc vụn.
Việc đê ra lô ào
Xét xí công ron xong
Máy xát các tên đặng
Năm người trong thạch thất.

Ấy là câu lạc thật
Đeo tại uy đài diệu,
Còn vụ máy tiêu sinh
Gồng tì làm lạc già.
Tohn nghe tai một cù,
Nào phản họa cùng dân.
Ông Án với cụ Tuân,
Bé tài thưa không dày,
Xoay nghe in lạc già.
Tranh cành với nhà Bàng,
Tứ ống cho đèn thang
Bé sa vào lưới hét.
Luật công bình để kết.
Cả bọn ấy tội đó,
Sời Tát trong Hòa-lô
Thơ hô mà ôm cứng.

Kính tế tuy lồng cảng,
Nhưng về mặt tình thần,
Nhà báo với nhà văn
Về số đầu nhiều quá;
Năm mươi lăm học giả
Vết cây bút chay của
Phó Ông Lý, nhà báo,
Mở ra từ khuya hiph.
Có thấy chia chọc lè,
Chung chia mồ chua kinh,
Ông vi khéo, cạnh tranh,
Xuất bản hào chí.
Muôn tên người x yêu-nhà,
Dịc của là tên đặc.

Phép giải bài 2-jj.
Nam vò Di-kà-Phat!

○
Tu hành này sướng thật,
Theo thời buổi cảnh tàn.
Việc công là quý thần
Công ngay thân ta tôi.
Ông Bố-iy Hà-nội
Đã dù có dụng công
Trí diệt bạn tên đồng,
Cận thiên, vàng đất nát;
Nhưng thần phà thành trại,
Âm thịnh tài Dương soy.
Vân minh cãi quái gí!

Thực vật là may mắn
Cho dân thoát lụt-lí;
Vàng mỏ chẳng đất đì
Ma lỵ gi tiêu lít?

○
Thôn xin thư, sau lết,
Một sự rất lè lung:
Trong năm đất chuyển rung,
Chẳng hay dân là khát đất.
Hoặc vì chưng rung lá,
Đến nỗi quát, rẹp rẹp.
Hết công phải lùi lùi
Say ngloomberg và say ngủ.
Hoặc là dân làng là
Ngôi Phong-Hòa, tỉnh Hà.
Mới sinh họ cậu bà
Bé danh là hang Baok.
Tưởng anh hùng trong ngực,
Lòng lây thấp gác xa.
Nam-Việt dù tan da,
Thực là điểm đại phán !

○
Hà Tiên xin kính chúc
Thượng Đế vạn muôn năm.
Thô Công Hà Thành
Sao trăm dòng tên chính

P H Ủ
T E T
CỦA ĐÔ - NHU - TIẾP

○
Làm đến mừng xuân!
Tết về là Tết.
Sóng đã nên thân?
Vui thôi ra phố!
Cung với vè đất, trống với trống sáo;
Các đời giàn nhỏ, đồ lót đồ lót.
Người sang trọng vẫn là sẵn ngồi,
giữa lối thăm giàu ;

Kết nghĩa hàn không ăn, không cheri,
hết thí vẫn hết.

Jak-Hoa chép sáp sáp già.
Khép xóm lợn kín nết oái.
Giờ đê đi đường;
Đau mồi nước ngọt.
Kết một hoa đường;
Bánh phồng bánh tet.

Tra khé nốt đường cái lồng bông;
Còn nếp lắc đậm đan nhão nhão,
Giế bình lợp, rau rau dại lết xuồng
phè phè;
Ngô mánh ra ché bà cát đồ lén sít sít.

Bố phần con phè;
Chồng xinh uy đẹp.
Thuốc hối phi phè.
Trên nhat nháp nháp.
Rõ ràng mờ bợ, mờ bợ;
Sóng sinh áo đơn áo kép.
Tím cờ xanh buông giờ lát sán
Gió mồi lện là chán lèn két.

Bé quyền bắc bắp, quần trắng bông
nhàt bình xé phông.

Chí xí chí nhá, đèn thoa phè
một mìn bò két.

Hết sực trong hương;
Rè công đòn đòn;
Nón bò cát trao lít trên ngai;

Tranh ống Táo dán trong xó bếp.
Hết cửa phè khích, Cò dọc non
lết mít dưa tinh ;

Khai bát đầu năm, xác đê cầm tay
nhìn nết.
Đến năm mới nghiệp hắc chát là,
giang sét là nết.
Lòng, bắp, hai cựa, ba móng mìn
tổng kha két két.
Lần ba mươi chung két mìn cho;
Nhà mìn mìn mìn đê u đếm quết.
Sóng mìn mìn mìn bùn sét, bù
tinh bát đát đát.
Tết hâm hâm hâm Thúi thêu gìn, mìn
con vò chè.
Bản lòn đền nhà bò mìn, thang đát
một cặp ngang xé.
Kìn kìn vào cửa cho dìn, cù kìn gìn
tun thung gìn xé.
Phát, quay, khu, móng xéng cát kìn
móng đòn khôn két, khôn cao;
Ban nòn nòn chúc lòn còng sòn, đòn
đòn hòn tro hòn tro.
Thiên khuya là phết, ba gò ngò là
ngò gò.
Xem đám ruồi hàn, can lòi tông sòn
tông kìn.

Chỗ thi hàn có bài ca:
Chỗ thi là hàn tù hép.
Thất khôn đòn phết;
Tun các đánh đết.

Chén chén rinh xít đìn, vào cỗ không
một chén mà chẳng.
Phu nhân hụt hụt hụt,
vò mông xu thua thua.

Than ái !
Choi công, roi thay !
Nghĩ đà quá chết !
Quá nang tuy nết nết mỳ nết;
Bởi dù mờ ma thêm đồi rết.

Dưa nhau ném ném, gánh rong đòn
đòi công hép ;

Học thái n-nua, khauu cùm lòn giàu
cho chí.

Đu-đu-đu-đu-đu-đu, khon, a hàn,

Chồng sự đong hòn gòn ; a nà-hà hòn ;
Ấn nà nà bong, ta nát xéng ngai
truyền hòn khòng ;

Nồi thực mít lòng, ai nay công an
đóng thù ghét.

Đô-như-Tiếp

Thi vé tranh quảng
cáo và buổi diễn
kịch Đoàn Tuyệt

vip loi

THÈ LÈ CUỘC THI

Khi tranh 800 x 800 ± 1kg ± 1m
Đường sắt phủ rái ;

DOAN TUYET — von Kiet Linh
Bi kịch... hàn em Ng.X. Phuc son
Hon tiec dia 15 February 1936. Giai
giai Phong Dan Imperial Show.

Giai thưởng — hàn - 1 kg ± 1kg
và 7 kg đồng giá 15

Giai thưởng hòn là hòn, nhưng
vì các nghĩa, song với nó là hòn
không giá.

NĂM MỚI

L CHUC

chuc

Không chờ. Không trách

Cô - Tô
?

7 RUE DE LA CATHEDRALE
HANOI

NĂM MỚI

PHUC HAI

82, TIEN-TSEN

chuc

PHUC nhan ding HAI